

RA NGÀY CHỦ NHẬT

B

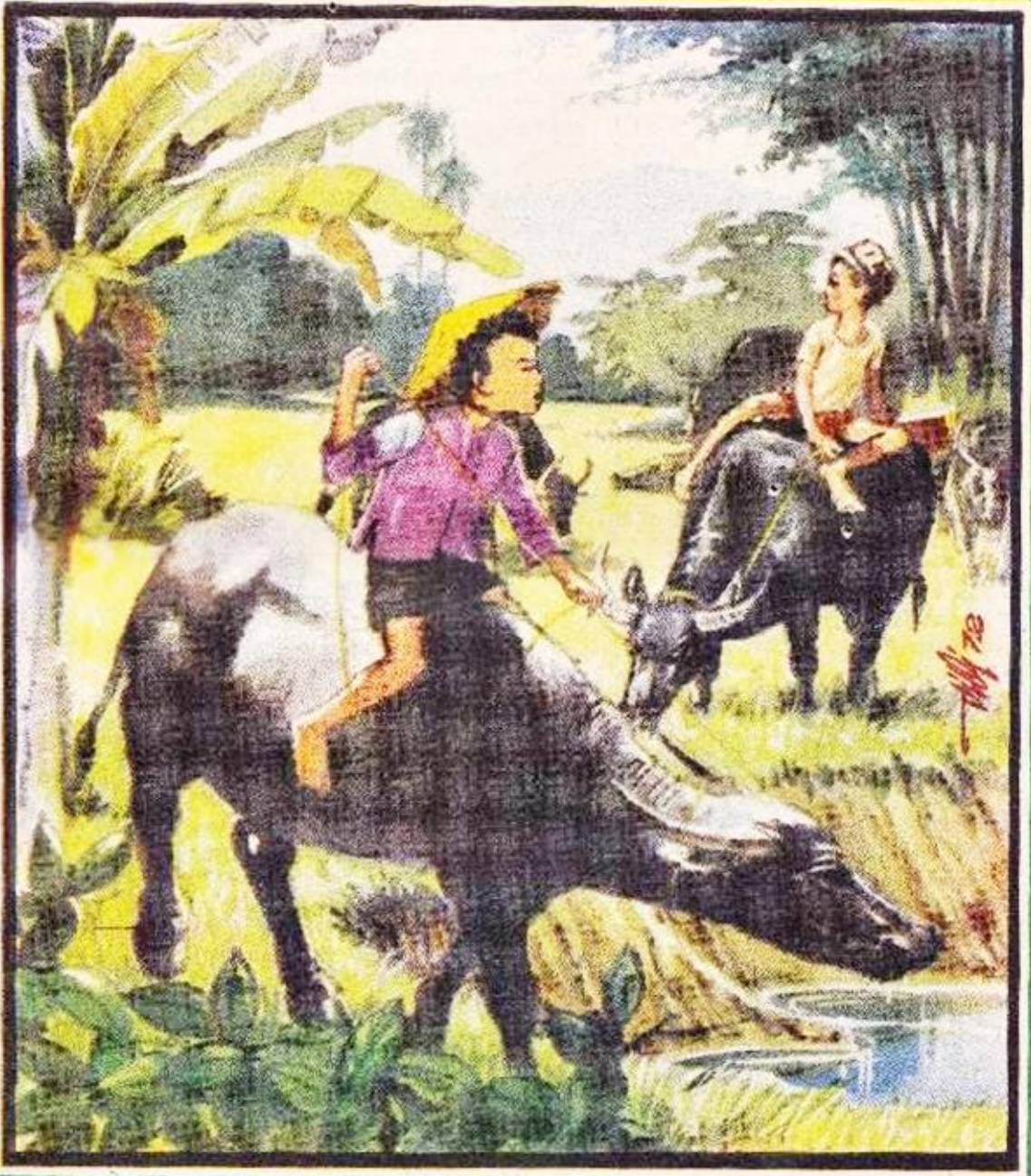
thiếu nhi

TUẦN BÁO GIẢI TRÍ VÀ GIÁO DỤC

Chủ nhiệm: NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG Chủ biên: NHẬT-TIẾN

Tòa soạn: 159, Thiệu Trị (Phố Nhuận) Saigon — Đ.T. 42.152

Cơ sở phát hành: 62 Lê Lợi, Saigon — Điện thoại 20.348



32

TRẦN NGẬP BÀI VỐ BỔ ÍCH VỚI SỰ CỘNG TÁC
CỦA CÁC NHÀ VĂN NHÀ GIÁO TOÀN QUỐC

Hộp Thư

ĐỒ VUI HÀNG TUẦN

Sau đây là câu giải đáp Đồ Vui hàng tuần đăng trong Thiếu Nhi số 30:

Câu hỏi 1: Hai chiếc đồng hồ cùng chạy sai. Một chiếc mỗi giờ nhanh 1 phút, trong khi chiếc kia chạy chậm 1 phút. Nếu vào lúc còi hạ 12 giờ trưa, người ta đồng thời lấy lại giờ cho cả hai chiếc để cùng chỉ đúng 12 giờ thì trong bao lâu nữa sẽ lại cùng chỉ một giờ như nhau một lần nữa.

TRẢ LỜI: Trong mỗi giờ đồng hồ A chạy nhanh 1 phút tức là chạy 61 phút. Còn đồng hồ B chạy chậm 1 phút tức là chạy 59 phút. Vậy trong mỗi giờ hai chiếc chênh nhau:

61 ph - 59 ph = 2 ph.

Muốn hai chiếc chỉ cùng một giờ đồng hồ A phải quay thêm một vòng của mặt đồng hồ, tức là 12 giờ hay 720 phút.

Vậy thời gian cần thiết là:

720 ph : 2 ph = 360 giờ hay 15 ngày vậy phải mất 15 ngày sau, hai chiếc mới chỉ cùng một giờ một lần nữa.

Câu hỏi 2: Câu hỏi này các em có thể xem lại T.N. số 27 trong bài danh nhân V.N. Nguyễn Xi. Vậy tại làng Sài Xá huyện Chân Lộc, tỉnh Nghệ An có lăng thờ một danh tướng đời Hậu Lê, đó là ông Nguyễn Xi, người đã lập được nhiều công to, được vua Lê Thái Tổ phong làm Đế nhất Công Thần. Qua đời Lê Nhân Tông, ông được phong tước Quận Công.

Danh sách độc giả đoán trúng đồ vui có thưởng số 30.

Nguyễn chi Hùng (Tây Ninh) Lý Miên Vinh (Phước Hòa) Lê quốc Vũ (Phước Hòa) Đỗ Ngọc Lô (Trường Minh Giảng) Lê Trung Can (Saigon) Đỗ quý Hùng (Saigon) Nguyễn thanh Lâm (Hà Lạt) Nguyễn văn Tùng (Saigon) Lê thị Liên (Chợ Lớn) Nguyễn văn Bình (Gia Định) Lê trọng Nghĩa (Gia Định) Trần hữu Tuất (Phước Nhuận) Nguyễn thành Long (lãnh tại tòa soạn) Khiếu anh Sơn (Phước Nhuận) Nguyễn thị Thu Hương (Saigon) Nguyễn tiểu Dũng (Gia Định) Nguyễn hùng Thiện (Saigon) Trần thị Thu (Phước Thọ) Lê quang Minh (Gia Định) Châu bà Đình (Saigon) Nguyễn thị Kim Phượng (Gia Định) Nguyễn trí Hùng (Saigon) Lê minh Trí (Gò Vấp) Lê minh Tuấn (Phước Nhuận) Tống sơn Hùng (Tự Đức) Lê phụng Sơn (Gia Định) Hồ xuân Sơn (Gia Định) Lê văn Đức (Trường

Nguyễn An Ninh) Lê phụng Hoàng (Gia Định) Phạm văn Hùng (Trần quang Khải) Hồ tấn Đức (Gia Định) Đỗ thanh Linh (Saigon) Mai Đức Thành (Vũng Tàu) Nguyễn Minh Hằng (Sài Gòn) Nguyễn Bình (Chợ Xá Sĩ quan Chí Hòa) Nguyễn trung Trúc (Phước Nhuận) Nguyễn Xín (Gia Định) Khưu văn Khương (Bình Dương) Hoàng đồ Hiệp (Gia Định) Trần mộc Thiện (Ba Xuyên) Nghiêm tổng Lang (Phước Rang) Tống sơn Hùng (Saigon) Long văn Kê (Gia Định) Nguyễn văn Mỹ (Gia Định). Hoài Thanh (Tháp Châm, Ninh Thuận) Nguyễn văn Võ (Châu Đốc) Đỗ Nguyễn Hồng Phương (Sóc Trăng) Đỗ hữu Hằng (Gia Định) Nguyễn tiến Thành (Saigon) Nguyễn huynh Đức (Phước Nhuận) Đỗ văn Chương (Phước Nhuận) Phan thị Thu Hương (Gia Định).

GHỊ CHÚ:

1) Với các em ở tỉnh xa, tòa soạn đã gửi tới mỗi em một cuốn «Ngày tháng năm dần» của Nhật Tiến bằng đường bưu điện (Ngày gửi: 27-3-1972).

2) Với các em ở Saigon, Chợ Lớn, Châu thành Gia Định xin tới lãnh sách tại tòa soạn (hàng ngày, trong giờ làm việc) để tránh sự mất mát xảy ra.



MỘT QUYẾT ĐỊNH NGOÀI Ý MUỐN CỦA TÒA SOẠN NGƯNG MỤC ĐỒ VUI CÓ THƯỞNG

Mục ĐỒ VUI CÓ THƯỞNG được mở ra kể từ TN số 16 với mục đích tăng thêm phần giải trí báo hững hàng tuần cho các em. Trải hơn 10 kỳ báo liên tiếp, cuộc đồ vui hàng tuần đã diễn ra một cách tốt đẹp mặc dù rước thêm mục này tòa soạn đã bận rộn thêm một số công việc như soạn các bài dự thi, xếp loại, lập danh sách độc giả đáp trúng, viết bài tổng kết hàng tuần, xếp chữ in bìa trong, gói sách báo thưởng và gửi đi (nhiều kỳ số độc giả đoán trúng đã lên tới trên dưới 200 bài). Đó là chưa kể sự chi phí gia tăng về cước phí gửi đi các tỉnh, về tiền sách, báo làm quà tặng, nhất là trong giai đoạn tờ báo còn gặp nhiều khó khăn mà tình trạng sách báo ở Việt Nam hiện nay đang cũng phải chịu đựng chung.

Nhưng với chủ trương giải trí và giáo dục của tờ báo, tòa soạn vẫn mong muốn mục ĐỒ VUI CÓ THƯỞNG còn được tồn tại lâu dài và các em vẫn tiếp tục tham dự đồng đạo trong tinh thần vui mà học hỏi.

Tuy vậy, những ngày gần đây, tòa soạn đã gặp nhiều sự phiền phức do một số các em bất mãn đã sử dụng điện thoại kêu lên tục bất kể ngày đêm về hai số 20348 và 42152 với những lời lẽ không kiêng nể những người lớn tuổi hơn trong tòa soạn. Lý do bất mãn có thể tìm hiểu được qua hai nguyên nhân:

1) **Thứ nhất:** là một số em ở Sài Gòn, Chợ Lớn vì trả lời qua nhà bưu điện, thư về chậm sau khi tòa soạn đã khóa sổ để tổng kết, nên không được xếp vào danh sách độc giả đáp trúng. (Mỗi kỳ, tòa soạn phải khóa sổ 5 hôm trước ngày công bố kết quả để còn kịp xếp chữ, in và bìa trong và đóng bìa, phát hành. Ở Saigon báo ra vào ngày thứ sáu).

2) **Thứ hai:** Vì nhiều em trước đây đã than phiền mua báo số mười, xem mới biết kết quả là mình đáp trúng câu đồ vui và được tặng báo. Như vậy dư một số báo vô ích. Tòa soạn đã giải quyết vấn đề này bằng cách thay thế phần thưởng báo bằng một tập sách loại (Quà tặng học trò, giá tiền tương đương, gồm toàn tác phẩm giá trị của các nhà văn đương đại, viết cho lứa tuổi Thiếu nhi. Việc thay đổi này tưởng chỉ đem lại thuận lợi cho các em mà không có dụng ý gì khác. Nhưng tòa soạn không ngờ đó lại là một lý do để một số em bất mãn gọi điện thoại về mặt sát Chủ Nhiệm, Chủ Biên bằng những lời lẽ đòi tòa soạn không thể thuật lại trên trang báo của các em Thiếu Nhi.

Như vậy, hiển nhiên mục ĐỒ VUI HÀNG TUẦN đã bị hiểu đi một cách sai lạc, thiện chí của tòa soạn không được đáp ứng và nó đã trở thành một cái chướng ngại cách giữa tòa soạn và độc giả.

Trong hoàn cảnh bí bách của sinh hoạt báo chí hiện tại, việc duy trì cho tờ báo T.N còn sống được, thật tình Chủ Nhiệm, Chủ Biên cũng toàn thể các nhà văn, nhà giáo trong tòa soạn chỉ còn trông vào phần thưởng tinh thần là gây được sự yêu mến và cảm thông của độc giả. Vậy bất cứ nguyên nhân nào làm sút mẻ sự yêu mến và cảm thông đó, đều phải được tránh né hoặc san bằng để tờ báo luôn luôn giữ được tính cách trong sáng của nó.

Trong ý nghĩ đó, kể từ số 32 này, tòa soạn quyết định ngưng hẳn mục ĐỒ VUI CÓ THƯỞNG, (kể cả đầu bài đã ra trong số này, nội trang làm mà vì kỹ thuật in, tòa soạn đã phải chụp film và làm bản kẽm trước đây một tuần lễ).

Với quyết định đột ngột này, tòa soạn biết sẽ làm nhiều em buồn rầu, tiếc nuối, nhất là ở các tỉnh xa trên (xem tiếp trang bìa sau)

thiếu nhi

Chủ nhiệm: NGUYỄN-HÙNG-TRƯỜNG — Chủ biên: NHẬT-TIỀN

Tòa soạn: 159 Thiệu-Trí (Phủ Nhuận) Saigon Điện Thoại 42.152

Cơ sở phát hành: 62 Lê Lợi — Saigon Điện thoại 20.348

THƯ CHỦ NHIỆM GỬI CÁC EM THIẾU NHI

Mục Lục

BÀI	TRANG
— Thư chủ nhiệm của Nguyễn Hùng Trường	1
— Thắc mắc của em Bách Khoa phụ trách	2
— Gương kiêu nhân: Heien Keller của Đặng Hoàng	3
— Bỏ câu, loài chim đậu dang dang cảm của Trương Phú Thọ	6
— Bài học thuộc lòng của Trần Đức Uyển	7
— Giải trí: thu công, đồ vui hàng tuần, ào thuật, trò chơi	8
— Trang lịch sử: Trần Bình Trọng do Trần Linh Nga phụ trách	10
— Trang kỹ thuật của Bình Electronic	12
— Sự tích trâu cày: tranh Nguyễn Lễ lời Nguyễn văn Sang	12
— Vườn Hồng	16
— Đỗ Phương Khanh phụ trách	18
— Bướm trong vườn	18
— Muốn hồng nghìn tia	19
— Danh sự sống truyền của Văn Việt dịch	21
— Cuộc thi sáng tác	23
— Mạo hiểm Phi Chân	24
— Tìm hiểu loài dơi của Đặng Hoàng	26
— Những thư viện trên thế giới của Vịt Mò	27
— Đường lên núi Thiên Mã của Nhật Tiến	28
— Tiếng hú trên đỉnh non	29
— Chà Hóc của Vũ Hạnh	29
— Triền lăm nụ cười	32

MỤC LỤC THIẾU NHI

Từ số 21 đến số 30

Các em thân mến

Em Trần văn B. ở Saigon có viết cho chúng tôi: Cháu cứ bị mặc cảm có phải mình là một người ích kỷ hay không, vì khi bạn bè mượn sách, cháu cứ lưỡng lự nửa muốn cho mượn, nửa muốn từ chối. Cháu có tính giữ gìn sách cẩn thận. Cháu nghĩ khi cho bạn bè mượn sách, một là họ quên luôn, hai là họ trả lại với một cuốn sách rách nát, nhăn nheo. Cháu cũng xin nói rõ cháu không bao giờ ngăn ngại đối những bạn quý sách vở, biết giữ gìn sách sẽ. Cháu lại chẳng màng đến khi các bạn mượn những vật khác, rồi trả hay quên. Xin bác chủ nhiệm cho cháu biết cháu có phải là một kẻ ích kỷ hay không? Và có cách nào để tan được sự mặc cảm đó?

Không, em B., em không là con người ích kỷ, tính dè dặt của em là tính tự nhiên của bất cứ người nào quý sách. Người ích kỷ là người chỉ nghĩ đến mình. Họ không bao giờ cho ai mượn bất cứ vật gì.

Các em thân mến,

Trong hoàn cảnh hiện tại, biết bao gia đình thiếu thốn, không lo đủ cái ăn, cái mặc, chắc chắn chưa mua nổi đầy đủ sách vở cần thiết cho con em đi học. Nhiều bạn của các em ở trong hoàn cảnh đó.

Vậy các em, nếu có thể, nên vui vẻ cho các bạn mượn sách, nhất là sách học, cũng là một cách các em giúp đỡ bạn vậy.

Riêng về chúng ta, những người đi mượn, chúng ta cũng nên dè dặt. Chúng ta chỉ nên mượn những sách nào mà ta quá cần thiết. Chúng ta đọc và trả lại ngay. Đề người cho mượn có thể tra cứu mỗi khi cần đến. Đừng làm như anh chàng nọ than thở chưa mượn được tú để đựng những sách anh ta đã mượn.

Chúng ta nên giữ gìn kỹ sách chúng ta mượn. Nếu quyền sách chưa bao, chúng ta nên bao lại sạch sẽ trước khi dùng. Chúng ta đừng làm bẩn những trang sách. Chúng ta không nên ghi chép gì trong quyền sách mượn dù rằng ghi bằng bút chì. Đừng làm hỏng quyền sách và nhớ đừng cho ai mượn lại, trừ khi có sự đồng ý của người cho mượn.

Trong lúc tiền bạc khó khăn, việc trao đổi sách với nhau để đọc cũng là một hình thức tiết kiệm, nên khuyến khích.

Tóm lại, chúng ta nên hành động lịch sự, chỉ nên mượn sách khi rất cần thiết, giữ gìn cẩn thận quyển sách, đọc ngay và trao trả càng sớm càng hay, không đợi người cho mượn phải nhắc.

Thân mến
NGUYỄN HÙNG TRƯƠNG

THẮC MẮC CỦA EM

HỎI :

Quyển Truyện gì hay nhất V.N.
PHẠM XUÂN QUANG
(Đà Lạt)

ĐÁP: Trong lãnh vực nghệ thuật kho mà có thể đưa ra một tiêu chuẩn đích xác để một tác phẩm được coi là hay. Bởi vì nghệ thuật là cảm thấy nhiều hơn là lý luận. Nhưng nếu có lấy tiêu chuẩn hay nghĩa là được nhiều người đọc, được nhiều người khen, nhiều người bình luận và phân tích, nhiều thế hệ nhắc nhở tới, thì ở V.N. có cuốn truyện Kim Vân Kiều của Nguyễn Du được coi là hay nhất.

HỎI :

Con tem và con niêm khác nhau thế nào?

VŨ VĂN LUẬN
(Đà Nẵng)

ĐÁP: Con tem dùng để dán lên bao thư, các hàng hóa gửi theo đường bưu điện. Đó là một hình thức trả tiền cước phí chuyển chở do nhà bưu điện đặt ra.

-- Trên các giấy tờ hành chính, như hòa đơn, giấy khai sinh, giấy căn hộ thực v.v... cần phải dán con niêm, coi như một hình thức đóng thuế cho nhà nước.

HỎI :

Những dòng nước chính trên địa cầu của biển là những dòng nào.

NGỌC THỦY
(Cà Mau Hạ)

ĐÁP: Những dòng nước chính trong biển có thể kể: Gulf-Stream, Labrador, dòng Bắc Đại Tây Dương, dòng Benguella, Brasil, Falklands, Các dòng ở xích đạo, dòng Kuroshio, Oyashio, dòng Bắc Thái Bình Dương, dòng California, Pérou, Úc Châu, dòng Nam cực quanh cực Tây. Đông, dòng Somalie và dòng Agulhas. Nổi tiếng nhất là dòng Gulf-Stream bắt nguồn từ Vịnh Mỹ Tây Cơ, chỗ thu hẹp lại giữa Florida Keys và Cuba chuyển ra khơi và tiến lên phía bắc. Lưu lượng của nó khởi đầu chừng 26 triệu mét khối trong 1 giây, nhưng cũng có chỗ tới 76 triệu m³/giây (như ở trước vịnh Chesapeake vì có sự hỗ trợ của dòng Bắc Xích Đạo, dòng nước quần đảo Azilles và của biển Sargassas). Nước trong dòng Gulf-Stream nóng và mặn, có màu chàm trong phần với màu xanh lá cây nhạt của nước ven bờ biển Hoa Kỳ.

HỎI: Theo em học thì: Khi nóng các vật chất đều nở lớn ra, khi lạnh

thì co nhỏ vào. Nhưng tại sao mấy hôm trời lạnh (mưa) các cửa gỗ ở nhà em nở ra, khó đóng lại.

HOÀI SƠN
(Tam Kỳ)

ĐÁP: Một vật chất khi tăng nhiệt độ thì nở ra, giảm nhiệt độ thì co lại, hiện tượng này gọi là sự dãn nở của vật chất, khác với hiện tượng cửa gỗ nở ra khi trời lạnh và có mưa. Trong những tháng nắng, gỗ khô quắt (hơi nước bốc đi) khiến cửa gỗ đóng, mở dễ dàng. Nhưng gặp những ngày mưa nhiều, không khí đầy ẩm hơi nước, hơi nước len vào mạch gỗ, làm cho cửa gỗ nở ra. Vậy sự nở mà em đã đề cập đến khác nhau.

HỎI: 1) Lược đồ bộ máy vô tuyến truyền tin.

2) Phần nhỏ nhất trong cơ thể con người, con vật hay cây cối dùng để duy trì đặc tính, sở thích, đa mầu, tiếng nói, hay chỗ sinh ra chỗ, mèo sinh ra mèo v.v... Phần ấy là gì?

DUY ĐỨC
(Saigon)

ĐÁP: 1) Trong thời kỳ chiến tranh, máy vô tuyến truyền tin có lợi ích quân sự, nên kẻ như là đồ quốc cấm. Tôi soạn rất tiếc không thể đăng tải lược đồ của máy ấy được.

2) Yếu tố di truyền trong các sinh vật gọi là Nhiễm thể. Một bào thai muốn thành hình thì phải qua sự thụ tinh của hai giống đực và cái có cùng một nhiễm thể.

HỎI: Khi nói, âm thanh làm sao vang dội ra phía sau lưng ta được, bởi vì khi nói miệng chỉ quay về một hướng thôi.

NGUYỄN BÁ TRƯỜNG
(Chợ Lớn)

ĐÁP: Âm thanh truyền theo làn sóng và tỏa mọi phía, tương tự như khi ta ném một hòn sỏi xuống mặt nước sẽ rung động và tỏa ra nhiều làn sóng đồng tâm. Chính vì cách giao động ấy mà ta nói, người đứng sau ta vẫn nghe thấy được.

Bách Khoa phụ trách

GƯƠNG KIÊN NHẪN

HELEN KELLER

(1880-)

ĐẶNG HOÀNG (sưu tầm)

Chỉ hơ hòng một trong những giác quan thôi, con người cũng đủ cảm thấy điều đúng, khổ sở, buồn tủi biết chừng nào đáng này bà Helen Keller chẳng những mù còn điếc rồi, cảm, sau thời gian bị bệnh từ hồi thơ ấu, đã dồn tất cả nghị lực vào việc học hành để đầu hàng Tiến sĩ Luật, và trở thành văn, thi sĩ, diễn thuyết gia. Đã vậy, bà còn thông thạo thêm bốn ngoại ngữ: Pháp, Đức, La Tinh và Hy Lạp, ngoài tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ. Thêm làm người ta thân phục hơn nữa là bà biết đi xe đạp, cưỡi ngựa giỏi, bơi lội khá, chèo thuyền cũng rành và đánh cờ không thua kém ai.

Cuộc đời của bà là cả một gương sáng để mọi người suy nghĩ và nhất là thiếu nhi chúng ta noi theo.

Trong bữa cơm, ông bà Arthur Keller vui vẻ chuyện trò đến nỗi quên khuấy mất bé Helen, năm tuổi, ngồi bên cạnh đang lúi lúi tụt xuống khỏi ghế vì tức giận. Thức ăn trong bát của bé trở nên lạnh ngắt, nhạt nhẽo, vô vị quá khiến bé chán nản đến nỗi thò tay vào bốc món khoai nghiền rồi bôi choet lên đầu, lên tóc, đoạn mỉm cười bâng quơ: Helen muốn nhắc nhở cha mẹ hãy nhớ tới sự hiện diện của nó đấy.

Cứ mỗi lần không vừa ý, Helen lại tỏ ra hờ dỗi, quấy nhiễu như vậy, nhưng bà Keller chẳng những không đánh, mắng mà trái lại còn thương yêu bé hơn, vì Helen vốn là đứa trẻ tàn tật.

Khi mới lọt lòng mẹ năm 1880 trong một trang trại ở Tuscombria thuộc tiểu bang Alabama, miền Nam Hoa Kỳ, bé Helen Keller bình

thường khỏe mạnh, gương mặt bầu bĩnh dễ thương, đôi mắt tinh anh tuyệt đẹp. Nào có ai ngờ, mười chín tháng sau đó, Helen bị bệnh, rồi mù và điếc khi đã bình phục (1). Thế là từ đấy, cô bé đáng mến sống trong cảnh mù tối, tăm tối tương lai thật hấp bênh. Nó làm lờ, ít cười và cũng chẳng chịu nó đùa như mọi đứa trẻ cùng lứa. Suốt ngày, bé lúi thủi một mình, lẹ la mò mẫm bên cạnh bàn, ghế, giường, tủ hoặc ngồi ý trong góc nhà. Vì hết còn dịp quan sát, nhất là nghe thấy mọi âm thanh cùng tiếng nói con người, dần dần Helen trở thành cảm, luôn. Muốn điều gì thì bé ra dấu mà nếu không

(1) Một lần hệ ta từng là ông cô giống họ Keller, người Thụy Sĩ, là vị giáo sư đầu tiên trên thế giới dạy là người điếc và cảm tại Zurich, thế mà giờ đây, con cháu ông lại tàn tật.

vừa ý, nó hú lên như súc vật, vùng vằng chân tay để phản đối.

Thăm thoát Helen đã lên bốn, lên năm. Cô bé thường lang thang qua cánh đồng, ven rừng quanh trại, nhờ xúc giác và khứu giác để nhận biết thế giới bên ngoài bằng cách lại gần bụi rậm, hàng rào, lùm cây sờ mó cành lá, nâng niu cánh hoa. Bé say mê hương đồng cỏ nội qua những cơn gió mùa hè đưa tới, hoặc thò tay vào gấu nước mát sục sục từ dưới giếng lên.

Thật tội nghiệp! Cô bé kháu khỉnh hồi nào bây giờ mặc quần áo rách rưới, bần châu, một mùi lem lức, đầu tóc rối bù. Mọi người trong gia đình không đủ kiên nhẫn để dạy bảo bé đừng làm rách áo quần và bôi bẩn cả người như vậy; chưa một ai nữ phạt bé mỗi khi nó quấy nhiễu, la hét ầm ỉ.



Helen Keller đang đọc sách

Ông bà Keller, lúc đầu vui mừng bao nhiêu thì giờ đây đau khổ bấy nhiêu. Họ đặc biệt thương xót đứa con bầm bít xấu số vì nghĩ rằng, sở dĩ Helen hư đến chỉ vì tật nguyền, chứ nếu không, chưa chắc bé lại tệ đến mức độ đó. Bởi thế, cả hai đều hết sức yêu quý, chiều chuộng và giúp đỡ bé mọi trường hợp để nó khỏi tủi thân.

Được biết tại Boston có trường dành riêng cho trẻ em mù, bà Keller viết thư tới, trình bày hoàn cảnh con mình để xin giúp đỡ. Nhà trường bèn đề cử cô Anna Sullivan, một trong những vị giáo sư danh tiếng, tới Tuscomb năm 1887 để dạy Helen.

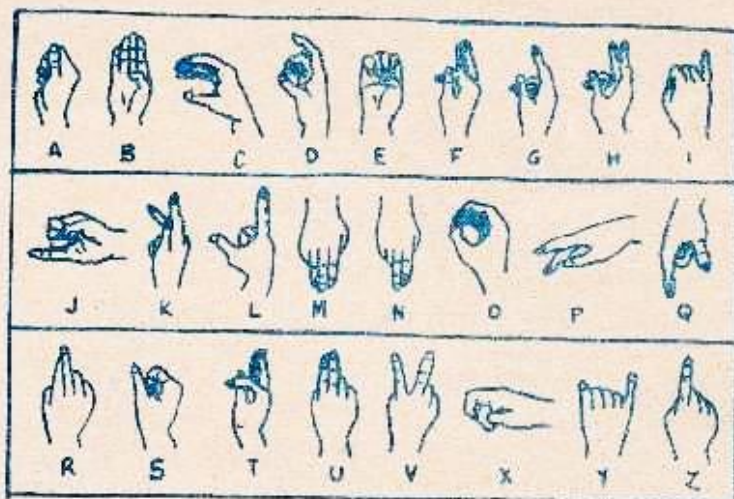
Lúc đầu, cô Sullivan hơi thất vọng, vì cư tưởng Helen chỉ mù chứ có biết đâu, cô học trò tương lai còn điếc lại câm nữa. Dù sao thì cô cũng cố gắng làm tròn nhiệm vụ để khỏi phụ lòng tin tưởng nơi gia đình Keller trông cậy vào mình.

Muốn Helen vừa chơi vừa ham học, cô Sullivan tặng cho bé một con búp bê mang từ Boston tới, sau đó cô vạch trên lòng bàn tay nó chữ D-O-L-L (búp bê). Dĩ nhiên lúc đầu Helen chưa hiểu gì cả, nó cứ ngỡ là cô giáo dạy những trò chơi mới, lạ nên say mê. Nhân dịp này, cô Sullivan hướng dẫn bé học theo phương pháp ra dấu hiệu của linh mục Charles Michel Abbé de L'Epée (1) mà cô cho rằng chỉ có thể dùng xúc giác mới hy vọng thành công. Nhưng Helen muốn tự do vạch những gì nó ưa thích, chứ nhất định không chịu rập theo một khuôn mẫu nào cả. Do đó, bị bắt buộc quá, Helen đâm ra cáu kỉnh, chán nản và tỏ thái độ xua đuổi cô giáo. Có lần hai thầy trò dằng co nhau đến nỗi cô Sullivan bị rách cả áo. Nhưng nhờ tận tâm với nghề nghiệp, cô giáo tìm hết cách để lôi cuốn, bé mới vui vẻ trở lại.

Thế rồi Helen đổi tính, bé biết vâng lời, ngoan ngoãn và chịu học.

(1) Linh mục Charles Michel Abbé de L'Epée sinh tại Versailles năm 1712 và mất ở Ba Lê năm 1789, là người phát minh ra bảng mẫu tự dành cho người câm và điếc dùng bằng cách sử dụng luân và những ngón tay theo phương pháp riêng để nói những điều mong muốn.

thiền nhi / 4



Bảng mẫu tự do Linh Mục Charles Michel Abbé de L'Epée phát minh dành cho người câm và điếc.

Một hôm, khi ra bờ giếng chơi, cô Sullivan múc nước lạnh vào một cái cốc (ly) rồi đưa lên tận môi Helen, đoạn cô viết W-A-T-E-R (nước) vào lòng bàn tay bé. Thấy lạ, bé bắt chước vạch theo những chữ tương tự vào tay cô giáo, nhưng chưa hiểu ý nghĩa chữ này là gì. Cô Sullivan bèn đổ ít nước lên khuỷu và cánh tay bé để nó nhận định. Nhờ vậy, Helen biết được rằng mình vừa viết chữ nước. Thú vị quá, bé sờ tay xuống đất, xong chia bàn tay ra dấu hỏi cô giáo chữ đất viết ra sao. Cô Sullivan vạch chữ G-R-O-U-N-D (đất) Helen làm theo, rồi nó nắm lấy cái bơm nước tỏ ý hỏi nữa. Cô Sullivan ghi chữ P-U-M-P (cái bơm), bé lặp lại y hệt. Cuối cùng, Helen sờ vào mặt cô giáo để bắt cô cắt nghĩa cô là ai. Cô Sullivan ghi các chữ T-E-A-C-H-E-R (giáo sư). Helen bá lấy cổ cô giáo, vít xuống rồi hôn lên má tỏ vẻ sung sướng, vì từ nay bé hiểu cô Sullivan đến đây để dạy học, chứ không phải hướng dẫn trò chơi. Hai người nắm tay nhau vui mừng khôn xiết trước một biến chuyển mới: Helen đã biết cách học và hiểu rất nhanh. Thế là họ vội vã trở về báo cho mọi người biết tin bao tháng ngày thử thách gian lao vất vả. Cô Sullivan lại hướng dẫn Helen học mẫu tự và đánh vần theo kiểu cũ của Louis Braille (2). Helen càng chăm chỉ học hành, càng khao khát tìm hiểu mọi thứ. Lúc này

Helen khôn lớn nên tự kiểm chế những cơn tức giận để trở nên hiền hòa, đáng mến hơn.

Vốn có tính thần càu nhàu, thông minh, cần mẫn và nhất là được cô Sullivan tận tâm chỉ bảo, Helen vượt các kỳ thi để đăng ký đầu ưu hạng ở bậc Trung học.

Diễn cố gắng phi thường hơn hết là Helen còn chịu khó học nói bằng cách sờ tay lên miệng và cổ họng người đối thoại để nhận biết cách phát âm. Chỉ trong một thời gian ngắn, Helen bập bẹ nói được vài tiếng. Phần khởi, Helen tiếp tục không ngừng nên ngày một thêm tiến tới. Thế là, ngoài tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ, cô còn học thêm bốn ngoại ngữ khác là Pháp, Đức, La Tinh, và Hy Lạp một cách thành thạo, ngoài những lúc giải trí bằng cách tập cưỡi ngựa, đi xe đạp, chèo thuyền, bơi lội và đánh cờ.

Năm 1904, lúc đã hai mươi tư tuổi, Helen đỗ tiến sĩ Luật Khoa.

Những thành quả Helen đạt được khiến nhiều người ngạc nhiên

(2) Louis Braille sinh tại CouPeray năm 1809 và mất ở Ba Lê năm 1852, vốn bị mù từ khi mới ba tuổi, ông đã phát minh ra kiểu chữ dành cho người mù để dùng bằng cách đọc thừng những lỗ to, nhỏ trên giấy hoặc bìa cứng để họ sờ vào và nhận biết một chữ. Nhờ vậy, người ta chế ra một loại máy chữ nữa để người mù dùng.

khâm phục. Họ không ngờ một người dân bà yếu đuối, rần rật như Helen lại có thể khuất phục nỗi mọi trở ngại để đạt cho bằng được bao ước vọng, trong khi những người bình thường khác chưa chắc gì thành công.

Sau khi đậu đại học, Helen bắt đầu viết văn, làm thơ. Bà đi nhiều nơi diễn thuyết và là người đầu tiên khởi xướng việc thành lập các trường học cho người mù, câm và điếc. Bà tin rằng, nếu được hướng dẫn và khuyến khích một cách nhiệt thành, họ sẽ trở nên người hữu ích.

Trong cuốn « Đời Tôi » (The Story of my life) và cuốn « Thế giới tôi đang sống » (The World I live in) bà thuật lại những cố gắng và lòng tin của mình vào Thượng đế, nhờ đó, bà có thêm nghị lực để chiến thắng cảnh đen tối. Đặc biệt, bà rất nhớ ơn cô Sullivan nên đã viết một cuốn nói về Giáo sư Anna Sullivan bậc thầy khả kính, trong đó bà tả cuộc đời công lao hy sinh, tận tụy của cô giáo dành cho cô học trò đặc biệt là Helen.

Hiện nay (1966), bà vẫn còn sống và tiếp tục tận hiến quãng đời còn lại để phục vụ người mù, câm và điếc với hy vọng sẽ có những Helen tương lai.

Bằng mẫu tự, số và dấu đo Louis Braille phát minh dành cho người mù. Những chấm to và nhỏ được đục thông trên giấy để người mù sờ tay vào nhận biết một chữ.

Chữ và dấu											
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	
L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	
W	X	Y	Z	ç	é	à	ê	ù	â	ê	
Ô	ô	â	ã	ü	œ	)	(	:			
?	!	(	)	<	>	*	;	≈	(Phẩy cao)	Số đếm	chữ hoa
Số và dấu toán											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
:	#	+	-	x	/	=	>	<	√		

THIỆU NHÌ TÌM HIỂU.

Ngân hà đo hơn 100 tỉ tính tổ kết thành (1=1000 triệu) một PHÂN LỰC CỎ có tốc độ bằng ánh sáng (300.000 km/1 giây) phải bỏ ra đến 100.000 năm mới đi từ đầu này đến đầu kia sông ngân hà được. Bạn thử tính họ chiều dài của ngân hà đó!

NGƯ LONG.

Ở miền Đông Bắc Tây Bá Lợi Á tại hồ KHAAYR, đã hai lần người ta thấy xuất hiện con NGƯ LONG (ICHTHYOSAURE) là loại sinh vật thời HỒNG THỦY dài khoảng 15 thước hình giống loài cá, mõm và đuôi khá dài. Theo những địa khai (FSSILES), mà các nhà cổ sinh vật học tìm được từ chi của loài thú

không lồ này biến thành vảy dễ bơi. Hai mắt của Ngư long nằm trong hai ổ mắt rất lớn gồ hẳn ra ngoài, và trên sọ có một mắt thứ ba, gọi là trùng quá. Nhìn phần của Ngư long (đã biến thành đá) người ta cho rằng Ngư long thuộc về loài ăn thịt.

TÓC GIÁ

Triết gia Descartes thích đeo tóc giả đến nỗi ông mua trứ cả trăm bộ trong tủ áo.

ĐẶNG - KHUÊ

BƠ CẦU



MỘT LOÀI CHIM DỊU DÀNG VÀ DỮNG CẢM

TRƯƠNG PHÚ THƠ

Trên sườn đồi núi, những hốc đá nhỏ là tổ ấm loài chim bơ cầu riêng. Vào những sáng đầu xuân, những ai lại văng gần nơi cư ngụ này đều nghe những tiếng kêu gần mạnh từng hồi, kéo dài, như phát ra ở tận cùng cổ họng. Nhiều khi tiếng kêu đục như tiếng cửa kéo. Ấy là những tiếng rúc dài của những chàng chim bơ cầu bày tỏ cái «lịch sự» và men trợn các hiền thể chim mái, một biểu lộ thường tình. Chúng ta đã đi vào giang san một loài chim hiền dịu.

Sáng sớm, trong nắng ấm đầu xuân, chúng cùng nhau tung bay thật mau lẹ để tìm mồi. Con thì đậu trên cành tia những búp non, con thì xà xuống cánh đồng, đập xuống mặt đất lượm hạt ngũ cốc. Đáng đi thật nhịp nhàng, khoan thai, đầu lắc lư theo nhịp bước vì đôi chân quá ngắn. Mắt rất tinh và hoạt động. Chúng thấy được mọi loại hạt, dù nhỏ tới đâu, có thể phân biệt được cả một hạt muối sấp mỏ vào.

thiều nhi /6

Tuy vậy, lắm khi lại tỏ ra rất hung tợn. Một miếng mồi hấp dẫn được hai ba con trông thấy cùng một lúc thì thật là bất hạnh. Lập tức, bầu điều phồng to lên, cánh xóc ra đập mạnh rồi lẫn xà vào nhau, cắn mổ toi bời. Tánh háo ăn, lắm lúc làm chúng trở nên dữ tợn và uy quyền.

Ăn xong phải uống là điều bắt buộc và cần thiết. Vì thường thường, chim bơ cầu nuốt những hạt chưa được nghiền nát, phải uống nhiều nước để làm mềm thức ăn cho dễ tiêu hóa. Chúng tìm tới một vũng nước trong hay một con suối nào đó, thọc mỏ sâu trong nước rồi uống những hơi thật dài, khác lạ hơn nhiều loài chim khác. No nê, từng đàn đông đảo quay về tổ, ngồi nghỉ cho qua những giờ phút nóng hực trong ngày. Xế trưa, lại đi tìm thức ăn mới, tới những suối nước rồi trở về tổ ấm qua đêm. Thế là hết một ngày. Ngày nào cũng như ngày nào, đời sống là

một chuỗi công việc lặp đi lặp lại.

Nhịp sống thật đều đều, không thích đổi thay. Cũng vì thế mà chúng rất dễ nuôi thành chim nhà. Khi đó, chúng chú tâm để ý một chi tiết đặc biệt nào của chỗ ở, để cố gắng luôn luôn bay về đúng chỗ ấy, ngay những khi phải bay đi thật xa.

NHỮNG CHÚ CHIM NON

Chim bơ cầu luôn đẻ mỗi lần 2 trứng và 3 đến 6 lần 1 năm tùy theo giống. Cha mẹ chúng chia phần đều nhau để ấp trứng. Ban đêm, trong khi chim mái ấp trứng, chim trống ngủ gần bên giữ gìn. Đôi khi chim trống hoặc chim mái không chịu ấp, đi khỏi tổ thật lâu để tránh tới phiên ấp của mình. Con kia phải đi tìm và «cưỡng bách» con trốn trách nhiệm bằng những cú đập cánh hay bằng những cái mổ đau điếng.

17 hay 18 ngày sau, chim con mổ tung vỏ chui ra khỏi nơi giam hãm. Trong một lứa trứng nở, thường có một chim trống và một chim mái. Mỗi nở, chúng chưa mở mắt, toàn thân phủ đầy lông măng mịn và nhẹ.

Chúng phải chui vào dưới đôi cánh lông vũ ấm áp của cha mẹ để khỏi lạnh.

Ban đầu, chim con được nuôi bằng một thứ cháo sữa, một thức ăn được chế tạo trong bầu điều của chim cha mẹ. Khoảng một tuần sau, trong thứ cháo này có thêm những hạt ngũ cốc đã được tiêu hóa một phần. Rồi chim con quen dần, ăn những hạt nguyên vẹn và cứng rắn hơn. Bấy giờ chim con được cha mẹ mớm cho thức ăn bằng mỏ. Chim con lúc nào cũng tỏ ra đói khát: gập được cha là bu vào, mỏ con nào con này mổ rộng toác, để xin phần ăn. Chim con lớn thật nhanh, mình mang đầy lông vũ. Một tháng sau, chúng tập bay theo cha mẹ dưới sự che chở thương yêu.

LOÀI CHIM DI HÀNH

Hầu như tất cả giống chim bơ cầu đều có thể định hướng và trở về tổ một giống đặc biệt nào. Tất cả đều có thiên tư để bay đi rồi trở về chỗ cũ, sau một thời gian bay dài đằng kiền ki.

Người ta đã tổ chức những cuộc trắc nghiệm bằng cách đem 1 số chim bay vút lên trời như một lần tên.

Một lúc sau, chúng bay vòng tròn rồi thình lình nhắm theo một hướng chính xác, theo đó tìm đường tổ.

Chim câu có thể bay với tốc độ 100km/giờ và thường bay ở cao độ 200-300 thước. Nghỉ ngơi rất ít, chỉ uống vài ngụm nước trong suốt cuộc hành trình. Nhờ tính này, người ta lợi dụng để bắt chúng đưa thư. Trường hợp này, người ta cột chặt vào chân hay vào lưng nó một ống nhỏ đựng thư tì, tin tức muốn đưa đi. Ngay từ thời Thượng cổ, người Ai Cập đã dùng chim câu để gởi thư. Nhưng người La Mã mới là những người đầu tiên sử dụng chim câu trong thời chiến. Trong suốt Đế chế thế chiến, chim câu lúc nào cũng tỏ ra đặc lực và đem lại nhiều kết quả tốt đẹp.

VÀ GIỐNG CHIM CẦU

Trên khắp những miền nóng và ẩm ướt của trái đất đều có rất nhiều giống chim câu. Phần nhiều những loài nuôi ở nhà đều là chim câu rừng. Chim câu cũng cùng đồng họ với bồ câu. Giống chim câu có « quả bóng » thật lạ và ít thấy. Ở loài này, chim trống hút không khí vào thực quản đẩy hơi cho tới khi cái đầu khuất sau một quả bóng hơi hình cầu to tướng.



CHIM CẦU « KHIÊU VŨ »

Gọi là khiêu vũ vì những chim bồ câu này có lối bay lượn thật hoa mỹ. Chúng làm tăng thêm vẻ đẹp thành phố, vui mắt khách bộ hành, nhất là ở những công trường. Không « nhát » người nên chúng thường xả xuống đất, lặn vào chân khách nhân du. Loài chim này chính là chim câu rừng, sau này dần dần chúng gần như thành loài chim nhà.

BÀI HỌC THUỘC LÒNG



CHÚ THỎ HAM CHƠI

*Thỏ con cắp sách đến trường
Trường xây ở cuối khu rừng
xinh xinh*

*Hoa cười chào nắng bình minh
Lá run rẩy múa lượn mình
trên cao*

*Cảnh rừng thơ mộng làm sao
Thỏ quên lời mẹ dạy vào cuộc
chơi !*

*Ồ kìa anh Sóc tới nơi
Thỏ mừng có bạn một đôi vui
đùa*

*Trong rừng bác Hồ làm vua
Mỗi khi đói bụng hay vỗ tré
con*

*Đang khi thỏ sóc cười ròn
Bác găm một tiếng mắt tròn
bánh xe*

*Áo ào vượt núi, rừng nhẹ
Thỏ con sợ quá hồn mê biết gì !
Thỏ là bác Hồ tha đi
Mời hay thân thiết, chỉ vì ham
chơi*

TÚ KẾU TRẦN ĐỨC UYÊN

ĐOÁN TUỔI BẠN BÈ

Nếu bạn nói với các bạn rằng là mình biết đoán tuổi, thì các bạn sẽ phục lắm.

Trước hết, bạn nói với các bạn lấy số tuổi (không cho bạn biết) nhân với 2. Rồi tiếp theo thêm 5 vào số thành, rồi lại nhân kết quả với 5. Rồi nói bạn cho biết kết quả. Kết quả luôn luôn tận cùng bằng số 5.

Rồi bạn mới làm

Lấy kết quả, bỏ số 5 tận cùng đi. Rồi cuối cùng lấy số thành (đã bỏ số 5) trừ cho 2.

Thí dụ :

Bạn của bạn tuổi 14 (không cho bạn biết) đem nhân 2

$$= 14 \times 2 = 28$$

$$\text{rồi cộng } 5 = 28 + 5 = 33$$

$$\text{rồi nhân } 5 = 33 \times 5 = 165$$

Kết quả là 165 tận cùng bằng số 5 bỏ 5 cuối cùng đi, còn lại 16.

$$\text{Lấy } 16 - 2 = 14 \text{ tuổi.}$$

Bạn sẽ nói tuổi bạn của bạn 14, và chắc sẽ được phục lắm.

NGUYỄN HỮU PHƯƠNG
(158/40 Phố Thánh Nhôn S.G 4)

thiên nhĩ / 7



GIẢI TRÍ

THỦ CÔNG ÔNG THỜI HOA GIẤY

Cách làm :

— Lấy một miếng giấy cứng hay bìa mỏng khổ 8 cm X 2 cm 50, khoét một lỗ tròn ở một bên cạnh tờ giấy hay miếng bìa. (H. 1)

— Cuộn tròn miếng giấy hay bìa đó lại theo chiều dọc và dán lại để thành một cái ống. Gấp một đầu ống

(chỗ gần cái lỗ tròn) đây kín hay ghim lại (H. 2).

— Lấy một miếng giấy cứng hay bìa mỏng khác rộng độ 10 cm, vẽ và cắt như hình 3, xong cuộn và dán lại để thành một cái phễu (H. 4).

— Gắn cái phễu vào cái ống trên cái lỗ tròn (H. 5).

— Bỏ hoa giấy (Confetti) đây lượng chừng phễu, ghé mồm vào một đầu ống và thổi, hoa giấy muôn màu sẽ tung bay rất đẹp (H. 6).

Mong các em thích công và thích thú với đồ chơi này.

VẬT MÔ



H.1. 8cm



H.2.



H.3



H.4



H.5



H.6

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

Các em trả lời 2 câu sau đây :

1) Người ta biết chắc rằng 1 trong 4 tên sau đây đã phạm tội ăn trộm. Sau đây là lời khai của mỗi tên :

— **ÁT** : Bảo đã làm chuyện đó.

— **BẢO** : Dàn đã làm chuyện đó.

— **CHÍNH** : Tôi không làm chuyện đó.

— **DÀN** : Bảo nó nói dối khi nó khai là tôi đã làm chuyện đó.

Nếu chỉ có 1 trong 4 lời khai ở trên là đúng sự thật thôi, thì ai là kẻ phạm tội ?

2) Các em hẳn đã nghe nói về Mạnh Thường Quân. Vậy Mạnh Thường Quân là người nước nào ? Sống vào thời nào ? (mách nhỏ : em nào chưa biết thì cứ việc hỏi Thiếu Nhi số cũ ra coi lại).

GHI CHÚ

1) Như mọi lần, các em trả lời ra giấy riêng, ghi tên, họ, địa chỉ, dán chữ ĐỒ VUI SỐ 31.

2) Bài gửi và tòa soạn trẻ nhất là ngày 3-4-72.

3) Em nào đáp trúng sẽ được tặng một cuốn thuộc loại sách tặng học trò của NHẬT TIỀN.



ẢO THUẬT

ĐỒNG TIỀN ĐI QUA MẶT BÀN

Em có hai đồng tiền để trên bàn em nhét chúng bằng hai bàn tay mỗi tay một đồng, và mỗi lần, em xóc ra cho các bạn xem. Sau cùng em mang một đồng tiền xuống dưới gầm bàn bằng tay phải, tay kia em giữ đồng tiền thứ hai trên bàn, em bảo đồng tiền thứ nhất gọi đồng tiền hai xuống, quả nhiên nó xuống thật, em mang tay dưới gầm bàn lên và xóc ra cho mọi người cùng coi.

Muốn làm được như vậy, trước hết em lượn lên đặt xuống nhiều lần bằng hai bàn tay trước mặt mọi người, để cho họ bớt chú ý, và mỗi lần cầm hai đồng tiền lên, em nhớ kéo chúng ra cạnh bàn, về phía mình. Lần cuối cùng, em cầm một đồng tiền bằng tay mặt, tay trái em đẩy đồng tiền thứ hai xuống dưới dưới, (mà em đã để sẵn cái khăn), và tay nắm lại, giả bộ như đã cầm đồng tiền, em đặt tay này lên mặt bàn. Tay phải mang một đồng tiền xuống dưới gầm bàn, lúc tay này di ngang qua dưới, em lượn luôn đồng tiền thứ hai vào trong đó. Em làm phủ phếp, úm ba la một hồi, rồi em bảo đồng tiền kia đã xuống tới nơi, em lúc lắc hai đồng tiền cho chúng kêu lách cách, rồi em xóc bàn tay trái trống rỗng, và bàn tay mặt có hai đồng tiền cho các bạn xem.

ĐỒI GIẤY THÀNH KHĂN

Em sẽ biểu diễn một màn ảo thuật như sau với các bạn. Em đốt một tờ giấy sau đó em sẽ biến hóa từ đồng tàn than đó, để lấy ra một vuông khăn lụa.

VẬT DỤNG: Một miếng giấy lóng mỗi chiều 20 cm.

— Một vuông khăn lụa cùng màu mỗi chiều 20 cm.

— Một hộp quẹt (dây)

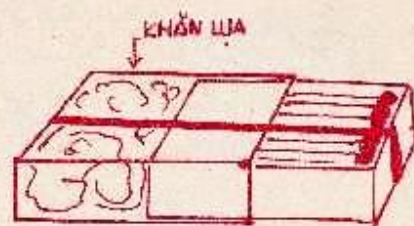
— Một sợi thung.

SỬA SOẠN: Trước khi ra trình diễn, em đã sửa soạn sẵn hộp quẹt như sau:

Em xếp vuông khăn lụa cho nhỏ lại, và kéo hộp quẹt ra nửa chừng, em nhét miếng khăn lụa vào đấy. Nếu sợ khăn xô ra thì em cột sợi thung lại cho chắc. Em sẽ để hộp quẹt này vào túi quần.

TRÌNH DIỄN: Em cầm vuông giấy bằng hai ngón tay bàn tay trái, giơ lên cho khán giả coi, tay phải em thò tay vào túi quần lấy hộp quẹt ra. Bàn tay này em nhớ khéo léo tháo sợi thung ra, và lòng bàn tay sẽ áp vào chỗ có khăn, để giữ cho khăn khỏi rơi.

Tay trái em vẫn cầm vuông giấy, em cầm thêm cái hộp quẹt mà tay mặt đưa qua. Lòng bàn tay trái cũng



giữ chỗ có vuông khăn lụa như trên. Tay mặt em rút một cây quẹt ra, và châm lửa đốt tờ giấy. Sau đó tay mặt em đóng hộp quẹt lại, khăn lụa sẽ rơi vào lòng bàn tay trái mà em đóng lại một cách khéo léo để khán giả không biết gì cả. Sau đó tay mặt em nhét bao quẹt vào trong túi. Khi tờ giấy đã vừa cháy xong em chấp hai tay vào nhau ở phía trên đồng tàn than và khi đó vuông khăn lụa sẽ xô ra, và khán giả tưởng em lấy vuông khăn đó ra từ đồng tàn.

Để thay đổi, em có thể làm nhiều hộp quẹt như thế, với các khăn màu khác nhau, thí dụ màu hồng ở túi áo trên, màu xanh ở túi dưới, màu vàng ở túi quần.v.v... và em để cho khán giả lựa màu, em chỉ việc thò tay vào cái túi cỡ màu mà em đã nhớ, để lấy ra bao quẹt cần thiết.

Hoặc em cũng có thể thay thế vuông khăn lụa bằng tờ giấy bạc, để cho màn biểu diễn thêm phần hào hứng.

CHIẾC THIÊN NGÀ

Dụng cụ:

— một cục xà phòng.

— Hai miếng bìa cứng.

Các làm:

a— Một miếng bìa cắt và vẽ theo hình 1.

b— Một miếng bìa cứng theo hình 2.

c— Hình thứ nhất gán vào miếng thứ hai.

d— Cắt một miếng xà phòng gán vào phía sau chiếc thuyền để dưới nước. Chiếc thuyền sẽ vùn vụt lướt sóng.

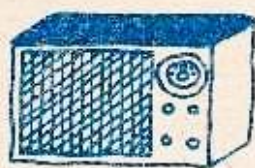
HÀN TÂM NHÂN

(Phạm văn Rót)

39/4 Thủ khoa Nghĩa

Châu Đốc





GIẢI ĐÁP THẮC MẮC KỸ - THUẬT



**Em Nguyễn Tường Thụy —
Đình Công Tráng — Sài Gòn**

Trong bộ đèn tube Nón 40w có 1 cục thật nặng gọi là transformateur, mở ra xem sự cấu tạo của nó nhưng buồn thay mở ra chỉ thấy 1 cục đen như hắc ín, mong anh giải thích tại sao phải xài cái này, và chất đen đen là cái gì.

Khu nhà em điện ưa bị yếu nên lúc xài Tivi em gắn thêm một cái Survolteur tự động (Automatic Voltage Stabilizer) hiệu SINAR. Nếu nó là bộ phận biến điện tự động thì điện yếu nó tăng lên và thừa hay nói cách khác điện quá mạnh thì nó hết đi. Ai ngờ đến 6 giờ chiều khu nhà em điện yếu rồi mà nó chẳng làm cái công việc mà nó mang tên, tự động em tức quá định bèn ve chai luôn cho rồi anh giải thích tại sao và có cách gì sửa chữa không.

Anh có thể chỉ cho em một cuốn sách học về Radio thật hay để em mua không?

ĐÁP: Cái transformateur đó dùng để giảm điện thế xuống bớt tim đèn, còn chất đen đen chính là bạc in hay nhựa đường cũng thế nhưng họ có pha thêm một chất hóa học nữa vào để cho nó khô cứng lại.

Khu nhà em nếu điện thế yếu như em tả thì cái Survolteur tự động nó trở thành vô dụng rồi vì loại này nó chỉ có hiệu nghiệm trong khoảng 20 volt thôi. Vì áp điện 110 mà yếu còn 90 volt hay mạnh quá đến 140 volt thì nó sẽ tự động tăng hay giảm còn 110 volt. Còn nếu như khu điện nhà em mà điện yếu còn khoảng 6 hay 70 volt thì loại survolteur này sẽ chịu hàng vô điều kiện nghĩa là không có tác dụng gì nữa. Còn em hỏi anh cách chữa thì anh chịu, chỉ có một phương pháp hay nhất là em bán nó đi và mua một loại survolteur có hai nút vận tốc điện yếu của

Bình electronic phụ trách

hãng Voltamp chế tạo tại V.N là dùng tạm được.

Về sách học Radio em có thể mua quyển vô tuyến điện của giáo sư Lý Kim Chân.

Em Lê Bầy — Cần Thơ

HỎI: Em có một cái máy để nạp điện vào bình ắc quy xe hơi. Em có thể dùng nó để cung cấp cho máy khuếch đại mà anh đã chỉ cách ráp được không?

ĐÁP: Em không dùng nó vào máy khuếch đại được vì âm thanh sẽ bị ã lảm. Nguyên do tại dòng điện 9v DC ở đây không được lọc kỹ thành ra dòng điện xoay chiều vẫn còn sót lại.

Em Chu Văn Sơn — Ban Mê Thuột:

— Có loại mô hàn xài điện một chiều (DC) không, nếu có giá độ bao nhiêu?

— Hiện nay có sách nào dạy về vô tuyến điện hay nhất không?

— Năm volume 500 K và loa 8 Ohm 8 W giá độ bao nhiêu mỗi cái.

— Làm cách nào để phân biệt công suất của điện trở nếu không có đồng hồ.

— Trung bình giá các loại electron tube là bao nhiêu cả chân đèn?

ĐÁP: Hiện nay có vài loại mô hàn dùng điện một chiều (DC) 12 volt, hiệu Meller giá độ khoảng 3.000 đ trở lại.

Năm volume 500 K giá đầu khoảng 200 đồng. Loa 8 Ohm 8 W mà hai tác thì giá đầu hơn 2.000 đ một cái. Nếu không có đồng hồ mà em muốn phân biệt công suất của điện trở chỉ có cách là so sánh mô. Cái nào lớn thì nhiều watt còn cái nào nhỏ thì ít watt thế thôi.

Em Trần Hữu Quý — Gia Định.

Em viết thư yêu cầu cái gì anh chẳng hiểu gì cả mong em viết rõ thêm. Em chỉ nói nhà em có ba cái đĩa nhỏ đường kính là 8 cm bán kính là 4 cm. Rồi yêu cầu vẽ sơ đồ thôi thì anh chịu thua.

Em Lâm Quang Nhường — Châu Đốc.

Tại sao nút sang băng của Tivi có bao nhiêu số mà chỉ bắt được đài số 7, 9 và 11 còn những đài kia không bắt được.

ĐÁP: Ở Việt Nam hiện chỉ phát có ba băng tần 7, 9 và 11 còn các băng tần kia không có phát, thành ra không bắt được.

Em Thế Quang — Đà Nẵng:

Máy giặt nhà em bị cháy đồng hồ Automatic, em phải đem ra tiệm sửa mới được.

Em Lâm Nhật Hùng:

Đúng, cái củ khoai mà em chế ra cái Radio tỷ hơn đó chính là cái tụ điện nó độ khoảng 490 PF. Còn ống nghe khoảng 2.000 Ohm là loại mà người ta dùng trong điện thoại đó.

Bé Quế Hương.

Ồi chu chọá bé của anh xi xon dư hông. Tí vi 20 inches mà có bị bệnh như vậy thì đáng đánh đòn phải không bé. Thôi bớt giận anh chỉ cho cất thang thuốc này đem về sắc với ba chén nước sông Đồng Nai còn lại một chén đem Tivi uống là hết ngay.

Đầy toa thuốc gồm có, đem ngay tiệm thay cái Volume đi. Mua Antenne trời gài vào. Thang này mà Tí vi uống, mà uống vào thì bịch bệnh tiêu Trừ Quế Hương 3.

Em Trần Văn Bắc — Sài Gòn

Tí vi của em như vậy là mắc vào bệnh nặng phải đem đến bác sĩ mổ

(xem tiếp trang 27)

TRẦN BÌNH TRỌNG

Trần Bình Trọng đồng dõn vua Lê Đại Hành từ đời Trần Thái Tông vì Ông Cha có công lớn nên ông được đổi sang họ Trần. Ông là người tài giỏi, trung nghĩa được Vua phong là Bảo nghĩa Vương.

Sau khi Thăng Long thất thủ, Vua dời về Thanh hóa giao cho ông giữ Thiên Trường, vì quân ít thế cô, ông bị bắt nộp cho Thoát Hoan.

Thoát Hoan biết Bình Trọng là dũng tướng, muốn khuyên dụ dỗ về hàng, thiết đãi cho ăn uống nhưng Bình Trọng không ăn, dõ dành dõ hỏi việc nước Bình Trọng không nói. Sau Thoát hoan hỏi rằng: « Có muốn làm Vương đất Bắc không? » Bình Trọng quát lên rằng: « Ta thà làm quí nước Nam, chứ không thèm làm Vương đất Bắc. Ta đã bị bắt thì có một chết mà thôi, can gì má hỏi lời thôi! » Thoát Hoan thấy dõ không được sai quân đem chém.

(Việt Nam Sử lược - TTK)

THƠ LỊCH SỬ TRẦN BÌNH TRỌNG

Trần Bình Trọng vốn người tài giỏi

quân ít thế cô bị bắt giam
Thoát Hoan bày tiệc và dụ hỏi
nay phong Vương Bắc, tướng có làm

Nổi giận họ Trần liền quát tháo
ta thà làm quí ở nước Nam
dùng đem ra chút danh thơm hõ
thà chết nhất quyết ta không ham
Thấy không khải dụ hàng chẳng được

Thoát Hoan truyền lệnh chém bêu đầu

tin loan đi đâu lòng dân nước
Trung liệt gương xưa mãi khắc sâu.

TRẦN LINH NGÀ

Ô CHỮ LỊCH SỬ

TRẦN LINH NGÀ phụ trách
(Hình vẽ theo sách Quốc Sử)



DỌC :

- 1— Vị danh tướng họ Trần thà chết vinh hơn sống nhục.
- 2— Tiếng chỉ cơm nấu để cháy có mùi khen khét (viết ngược) — mùa hè — Tiếng Hán có nghĩa là vui mừng.
- 3— Ngò — Còn gọi là quân Nguyên
- 4— HN — A binh phương — lờ — một là mã
- 5— hai té
- 6— HR —
- 7— Môn chính của ban E
- 8— Trên em — lờ
- 9— N — Vua xây loa thành ở Cổ Loa (v.t.)
- 10— Tiếng tâm (v.n.)
- 11— Giống thú loài gặm nhấm chạy rất nhanh

NGANG :

- A— Đầu ồm
- B— không tin (v.n.)
- C— Tên của Tam Nguyên Yên Đổ (v.t.)
- D— Hát — Tiếng hán có nghĩa là con ngựa — Tê
- E— Tướng Nguyên đem mọi phú quí dụ Trần Bình Trọng
- G— Loại bò sát không chân — Quân Mông cổ sang đánh nước ta dưới đời... — Con trai của Vua (v.t.)
- H— Vòng tròn — Niên hiệu của Nguyễn Anh (v.t.) — mau lẹ
- I— NHC — Dùng để xác thức ăn
- K— Trái với dõ — Cha nuôi của Lê Văn Khôi (v.t.)

(Xem trả lời trang 23)

Thà làm quí nước Nam hơn làm Vương đất Bắc.

TRẦN BÌNH TRỌNG

SỰ TÍCH TRẦU CAU

NGÀY XƯA CÓ HAI ANH EM NHÀ KIA, CHA ME MẤT SƠM NÊN HAI NGƯỜI CÙNG SỐNG CHUNG VỚI NHAU RẤT MỨC THƯƠNG NHAU, VÌ SINH ĐÔI NÊN HAI NGƯỜI GIỐNG NHAU NHƯ HAI GIỌT NƯỚC.



ĐỂ MƯỜI ĐINH, HAI ANH EM CHUNG VỐN BUÔN BÁN LẠM ẮN.



HẰNG NGÀY, TRÊN ĐƯỜNG GÁNH HÀNG RA TỈNH, CẢ HAI ĐỀU DỪNG CHÂN NGHỈ NGƠI Ở QUÁN NƯỚC ĐẦU LĂNG BÊN.



CHỦ QUÁN LÀ MỘT NANG THÔN NỮ TÍNH TỈNH ĐOAN TRẮNG, NHAN SẮC MỊN MÀ.



THỜI GIẠN TRỞ QUA, TỪ CHỖ QUEN NHAU, HAI CHÁNG ĐÀ THẤY CẢM MIẾN TÌNH TÌNH VÀ NHAN SẮC CỎ HẰNG, NGƯỜC LẠI NANG CUNG NANG TÌNH CẢM VỚI HAI CHÁNG.



MỖI TÌNH CẢNG NGÀY THÊM SÂU ĐẬM, MỘT HỒM KHÔNG HẸN MÀ CẢ HAI ANH EM ĐỀU THỐ LỘ NỖI NIỀM CHỜ NHAU.

EM THỤ THẬT VỚI ANH, NGÀY NÀO RA TỈNH MÀ KHÔNG GHE QUÁN EM KHÔNG CHỊU ĐƯỢC.

ANH CŨNG VẬY, ANH CẢM THẤY THƯƠNG MIẾN CỎ HẰNG LẮM.





SỰ TÍCH TRẦU CAU

ĐI ĐI MÃI... ĐẾN MỘT KHU VỰC RỘNG
CHẴN NGANG ĐƯỜNG...



CHẴNG BUỒN BÃ NGỒI ĐÓ... ĐÓI VÀ
KHÁT LẠM CHẴNG KIẾT SỨC...
CUỐI CÙNG CHẴNG SỨC CHẾT BÊN
BỜ SÔNG



Hôm sau, ngay chỗ chàng nằm chết
xuất hiện một tảng đá lớn



NGƯỜI ANH THẤY VẮNG EM, KHOẢNG 40 ĐI TÌM...
ĐẾN CHỖ KHU VỰC RỘNG THẤY MỘT TẢNG
ĐÁ LỚN, CHẴNG TỰA LÚNG VÀO ĐÁ NGỒI MONG
EM



CHẴNG CHẴI
ĐÓI VÀ KHÁT
TẠI ĐÓ, BIẾN
THÀNH MỘT
CÂY THÂN SƯỜN
CÓ TẢNG LÁ
XOE TRƠN



CHỖ CHỜNG MÀ KHÔNG ĐƯỢC, NGƯỜI VỢ NÓNG LÒNG RA
ĐI TÌM CHỜNG





VƯỜN VƯỜN



Đề yêu đời

Nụ Cười

Cách nay trên nửa năm, chị đã nói chuyện với các em về nụ cười rồi. Thế mà nay chị vẫn còn muốn nói chuyện về nụ cười với các em, và ít lâu nữa có lẽ chị lại nói chuyện cười nữa. Bởi vì nụ cười là quà tặng đặc biệt mà thượng đế dành cho loài người. Nếu ai cho ta món đồ gì, ta bỏ xó không dùng, chắc người cho sẽ buồn lắm. Vậy chị em mình đừng phụ lòng thượng đế, đừng để ngài buồn, mình phải sử dụng nụ cười cho đúng chỗ để đẹp lòng thượng đế và mọi người chung quanh.

Nụ cười cũng như là viên tướng tiên phong, nó phá hết các hàng rào chướng ngại để cho mọi người gần gũi nhau lên. Các em cũng thấy rằng khi mà một người đến với ta kèm nụ cười trên môi, thì ta khó lòng mà ác cảm với họ được. Vậy thì nụ cười cần thiết biết bao, nhất là đối với chị em gái chúng ta. Nhiều người đã ví chị em gái như là bông mát của gi. đình. Cha mẹ ta và các anh, các chị sau một ngày mệt nhọc trở về, ta đón các người bằng một nụ cười dịu dàng, nụ cười tươi tắn như là luồng gió mát, nhẹ thổi vào tâm hồn những người thân yêu của ta. Nụ cười đó thật là cao quý.

Nhưng ta phải cười như thế nào? Có nhiều thứ cười. Cười tươi cười duyên, cười nụ, cười nhạt, cười rười, cười dòn, cười phá lên, cười mỉm và cả cười Đồng Trắc nữa v.v...

Đó, có phải cười cũng nhiều thứ quá phải không các em? Vậy chị em ta chọn lấy độ một hay hai nụ cười thôi nhé. Ta nên chọn nụ cười tươi nghĩa là cười bằng tất cả tâm lòng thương yêu mọi người của mình. Nụ cười đó nó trong sáng vô cùng, nó làm ấm lòng người biết bao. Nghĩa là ta nhìn thẳng vào người đối thoại, nghĩ đến những điều tốt đẹp của họ và nở một nụ cười vui, bằng cả mắt cả từ trong ý nghĩ. Nụ cười đó chỉ cần cất thành tiếng nhỏ thôi. Nhưng người đối thoại của ta sẽ rất vững lòng và không bị cụt hứng. Sau đó nếu em nào không thích cười như thế thì chị xin tiến cử nụ cười mỉm. Nghĩa là mỉm miệng cười và không cần cất lên thành tiếng. Nụ cười mỉm trên miệng các em sẽ đẹp như nụ hoa hàm tiếu vậy. Còn ngoài ra thì chị xin các loại hân mây thứ cười như: cười nhạt (làm cho người khác cụt hứng) cười ngạ (hơi kêm thanh lịch) cười mỉa (làm đau lòng người) cười nửa miệng (xa cách với người) cười phá lên (hơi kỳ cục) và cười Đồng Trắc thì nội nghe cái tên, các em cũng đủ thấy tức cười rồi phải không em.

Cuối cùng, chị xin chào các em bằng nụ cười của chị, (nụ cười hơi nhiều răng nhưng chắc là các em cũng chả trách chị đâu nhỉ) và chị cũng mong các em cười với chị bằng nụ cười tươi, và hãy nhớ tới chị là em lại mỉm cười thì cuộc đời chung quanh ta sẽ đầy hoa hồng em ạ.

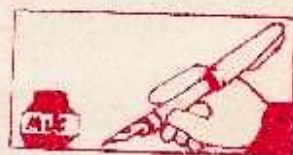
ĐỖ PHƯƠNG KHANH



Vài lời dặn nhỏ bên tai.

Dắt em nhỏ đi chơi, xin các em đừng chạy nấp một chỗ, giả bộ bỏ về, để em đứng bơ vơ, chờ em khóc rồi chạy ra cười. Chị xin các em đừng đùa như vậy. Em nhỏ không phát biểu được tâm tình của nó, chỉ khóc thét lên, hãi hùng, ngơ ngác. Nhưng thật ra thì nó sợ quá mất rồi. Nó thấy lạc lõng và nó rất đau khổ. Khối óc nhỏ bé non nớt của nó bị chấn động vì cơn sợ bị bỏ rơi (cái sợ bằng sự người lớn bị hụt chân té xuống nước đó các em)

Chị tha thiết mong các em đừng vô tình gieo vào đầu các em nỗi sợ sệt, mà có khi biến thành mặc cảm, đeo đuổi các em bé đó cả đời. Nếu nó yếu ớt, thân kinh nó sẽ bị chấn động, có khi sinh bệnh và trở thành nhút nhát đó nghe em.



NÓI ĐÚNG VIẾT ĐÚNG

Nước Nhật Nhì Man : là nước Đức thuộc Âu Châu, do chữ Germania các cụ phiên âm thành Nhật Nhì Man cũng như Montesquieu các cụ gọi là Mạnh Đức Tư Cư, Rousseau gọi là Lư Thoa v.v... Dân Đức da trắng.

Nước Nhật Bản, hay Nhật Bôn : do chữ Japon, là một nước ở Á Châu. Dân Nhật da vàng.

Các em rất nên lưu ý vì đã có em viết : ... Nước Nhật Nhì Man đã bị ném bom Nguyên tử và bị hại

trận, nhưng nhờ từ vua cho tôi dân hết lòng vì nước, thất lưng buộc bụng mà nay được hùng cường v. Nước Nhật Bản rất xứng đáng được ca ngợi vì lòng yêu nước của họ nhưng nước Đức thì chỉ bị bại trận chứ chưa bị ném bom Nguyên tử đâu em.

Rán : chiên đồ ăn. Đừng thêm g thành **răng** nghĩa sẽ là cố gắng làm việc gì đó.

Sọt rác : Rác nhiều em viết cho chị thế này : ... có lẽ chị vứt thư của em vào **sọt** rác rồi ! Em bị rơi 2 lỗi : **sọt** chỉ một con thoi và **rác** thì phải kết bằng chữ 'c', nếu không sẽ là đau rát, rất cổ v.v...

... **Hiền tỷ** nhờ tra lời gắp cho **hiền muối** ». Hiền tỷ thì đúng vì khi em nói với ai, em phải tôn xưng người ta tùy theo thứ bậc như : Ông, quý ông, quý bà, đại huyneh, hiền tỷ, hiền đệ, hiền muội. Nhưng về phần mình thì phải nhún nhặn xưng là ngu đệ, tiểu đệ, tiểu muội, có nghĩa là : đưa em ngu, em nhỏ v.v... chứ đừng xưng là hiền muội nghe có vẻ kiêu ngạo và không đúng phép.

Muốn hỏi tên em nói : «Thưa bà, xin bà vui lòng cho biết quý danh », có nghĩa là tôn cái tên quý. Không bao giờ được nói : «Thưa bà, quý danh tôi là cô...» Chỉ được nói : «Thưa bà, tên tôi là...»

BÀI NẮNG HẠ

Thơ học trở mơ mộng,
Tô điểm chuỗi ngày xanh
Em đan bài nắng hạ
Tuổi ngọc vàng mong manh
Và tóc rối tơ mảnh
Em biết rồi thời gian
Thời gian đi rất vội
Nên giờ xa xa nhau
Sương mai chú vội đi
Giờ được gì bạn hỏi !?
Hay còn nhiều thương nhớ
Vang trong lòng thơ ngày
Chút lưu luyến về đây
Quá khứ chờ nhưng nhớ
Bài em viết lên đây
Vội lời hạ buồn bã.

KIM GIAO



TAY NGỌC BÊN BẾP HỒNG

Pha...à...a...sa...

(Đậu phụng rang kiểu của ông Tàu bờ hồ Hoàn Kiếm).

Ở bên Ngàn Thông có bài văn vui chỉ cách xin tiền má. Vậy em nào xin được tiền má rồi thì làm món này mời lại, để ba má ngạc nhiên chơi nghe các em.

Vật liệu :

Đậu phụng hạt nhỏ nửa ký
(Loại này còn rẻ hơn loại hạt lớn, vì nó non).

Muối 1 muỗng lớn đầy
Bột ngũ vị (ở tiệm thuốc Bắc)
nửa muỗng cà phê

Cách làm :

Không phải chị hà tiện muốn mua đậu non cho rẻ, mà đó chính là 1 trong những yếu tố để làm cho

đậu rang được ngon.

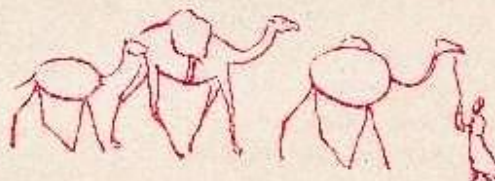
Em hòa muối với một tô nước trút vào soong, đậu rửa sạch rồi cũng trút luôn vào soong.

Nếu nước ít thì cho thêm nước sao cho ngập hết hạt đậu, Bắc lên bếp luộc cho sôi. Vừa sôi lên là nhắc xuống liền, đem đổ ra rổ cho ráo nước rồi đổ ra mâm đem ra nắng phơi. (Nên làm vào mùa nắng và làm buổi sáng để đậu khô.) Chừng nào đậu khô thì đem rang như rang đậu thường. Đậu chín đem ra ngoài đổ vào 1 cái túi vải, trong túi vải để sẵn gói bột ngũ vị hương (cũng gói bằng vải). Gập đậu nóng, ngũ vị bốc hơi thơm ngát, tẩm vào đậu phụng, vì éa, thành một vị thơm lừng bắt đời luôn các em ơi.

Ồ như vậy bỏ trong hộp kín lát đem mời ba má.

Chắc chắn sẽ có một lần các em đọc thấy một nhà văn nào đó nhắc đến món lạc rang (đậu phụng rang) của ông Tàu bán bên bờ hồ Hoàn Kiếm. Đó chính là món này đây em ơi. Đậu ăn vừa dần vừa giòn, lại thơm, mặn mặn và hơi nóng chuyển ra ấm cả tay. Mùa đông ở Hà Nội, mà đi trên bờ Hồ mưa bụi, khăn áo quần kín mít, thì món phá sa này của ông Tàu chính là nguồn cảm hứng của những tâm hồn thơ mộng đó các em à.

mẫu
thêu



BƯƠM TRONG VƯỜN GIÒNG SÔNG QUÊ HƯƠNG



TUỔI NGỌC

Thương tặng anh Văn Dũng

Lá xaph tươi cả cây cảnh
Tuổi thơ em đẹp xây thành mộng mơ
Tháng ngày vui đến không ngờ
Dang tay đón đợi em chờ hương hoa.
Lòng thơ nhạc khúc chan hòa.
Hành trang tuổi nhỏ vẫy chào mùa Xuân.

Sân trường gót ngọc thiên thần.
Mực xanh em kẻ tuổi hồng trên vai.
Vây tìm ngọc ngà mắt nai
Mùa hè hoa phượng em cài làm trâm.
Mùa thu em tập đánh vần.
Bài thơ lục bát em làm tặng cô.
Mực thơ lục bát chưa khô.
Mùa đông đã đến em ngồi đang len.
Đề Xuân đưa én qua thêm.
Bàn tay tuổi ngọc trắng ngần pha lê.

PHẠM-THỊ-THU-CÚC

ĐI TÌM CHIỀU QUÊ HƯƠNG

Nhìn mây, mây trắng bay bay,
Xin mây hãy nói mây bay phương nào?

Cho ta theo với, được sao?
Đề đi tìm lại chiều nào quê hương.

LƯƠNG VĂN BÌNH

thiếu nhi/18

Giòng sông đó ta yêu từ thuở bé
Khi sinh ra ta đã biết nó đây
Qua bốn mùa nước chảy vẫn vui đây
Ta yêu nó qua bao nhiêu kỷ niệm
Những chiều nào ta mơ màng ngất
lìm

Nỗi vui mừng ta cất mãi trong tâm
Thả hồn vào trong chốn cõi xa xăm
Ta mơ thấy miền quê hương còn đó
Lắng tai nghe hăm lời ru của gió
Đưa mắt nhìn ta vẫn thấy sông xanh
Giòng sông xanh quanh năm vẫn hiền
lành

lu mây trắng, mây bay về viễn xứ
Giòng sông ơi! ta yêu, yêu nhiều thứ
Từ bờ sông cho tới cả lòng sông
Giòng sông ơi! ta nhớ mãi trong lòng
Giòng sông đó nơi quê hương yêu
mến.

LƯƠNG VĂN BÌNH

EM VÀ NẮNG

Một buổi chiều khi nắng dần lặn
xuống
Cảnh vật êm đềm, đẹp tựa như thơ!
Này! nắng ơi! xin nắng kia đừng
khuyết

Đề em vui cho thỏa thích chiều nay!
Đề em vui khi nhìn nắng mê say!
Đưa cảnh sắc buổi chiều nơi thôn dã
Đề em vui khi nhìn màu nắng ngả!
Trên cánh đồng và cả xóm làng em.
Đề em vui khi nhìn qua cây lá
Mà chiều vào! ôi! màu nắng đề
thương!

Đề em vui khi nhìn khắp nẻo đường..
Màu nắng chiều trên tóc hương nhỏ
bé!
Nhưng nắng tắt! màu nắng vàng đã
tắt!

Đề em thơ nhìn theo nắng ngẩn ngơ
Nắng tắt rồi: không còn đẹp như
thơ!
Mà chỉ thấy màn đêm dần buông
xuống

Ghét nắng lắm! vì nắng không đứng
lại!

Đề em thơ dâng nhớ đừng bơ vơ...
Đề em thơ cứ mãi đứng ở thơ
Nhìn «Cỏ» nắng đang dần dần lặn
mặt!...

NGUYỆT THU

LỐI ĐI BUỔI SÁNG

(Cho khung trời GL để lúc)

Một chút sương hồng trên dáng mai
Bâng khuâng mái tóc đã chớm dài
Xanh như hồ cỏ bên đường vắng
Áp ú bờ vai, được gột hái
Dáng ao em xinh trong màu nắng
Khe khẽ bước chân buổi sáng hồng
Nghe thương tà áo ngao màu trắng
Nhẹ nhàng bàn tay gom nắng bông.
Buổi sớm hương nồng trên lá xanh
Rộn ràng chim hót đón yên bình
Tay vương trên lối thơm mùi cỏ
Ngày tháng ngọc ngà tươi tuổi xanh
He hé em cười với nắng gầy
Ngập ngừng tay ngắt mấy lá cây
Má hồng còn vui chưa phiền muộn
Áo trắng ngao đường đi sáng nay.

CA DAO

HOA HỌC TRÒ

Ô kìa! Hoa học trò.
Bé yêu nhiều ghê đó.
Đây là hoa học trò.
Màu trắng thật thơm tho.
Buổi chiều áo tung bay
Gió nhẹ nhẹ đan bay
Em ôm tập cúi đầu
Chân bước đi thật dài
Cầm một đóa hoa trắng
Ồ là, thật dễ thương
Dưới chân vàng tươi tắn
Chum nhẹ cất tiếng ca.
Đây là chim diều hiền
Của cảnh hoa học trò
Màn trắng ôi đẹp quá,
Bé yêu nhiều lắm cơ!

THÙY THANH TÂM
(Khung trời dễ thương)

LỐI ĐI

Trên lối đi bờ cỏ.
Màu xanh thật hiền hòa.
Tóc xỏa dài ở đó.
Vui trong lớp kiêu sa.
Trên lối đi về nhà.
Đường ôi ngập lá hoa.
Bé đếm từng viên cuội.
Vang lên như chuông sa.

KIM GIAO
(Nhóm Thơ Trẻ Trẻ Saigon)



SÁNG TÁC CỦA CÁC EM :

muôn hồng nghìn tía

LỜI BÍCH CHƯƠNG NHỎ

Cô chủ đứng lặng lẽ nhìn em với đôi mắt trầm buồn, em nghe như có tiếng thở dài. Có lẽ cô đang tội nghiệp cho thân em, mới hôm qua đây thôi em còn sung sướng hãnh diện biết bao khi mọi người đứng chân lại ngắm nhìn em. Chẳng bù ngày còn nằm trong ngán kéo vắng lặng bit bùng đèn khó thở.

Hôm qua em đã thầm cảm ơn cô chủ cho em được những giây phút huy hoàng! Cô chủ mang em đến đây — bức tường của trường LQĐ — hai bên đường cây cao vút như chào đón người bạn mới. Cô vui vẻ phết lên lưng em chắt hồ (mới đầu tuy có khó chịu thật đấy) cô dẫn em lên tường. Đứng san sát là anh chị em. Tại em giống nhau như in mà in thật) người ngoài đời ai phân biệt được ai anh ai em, chỉ tại em biết lấy.

Nhưng niềm vui rộn ràng của em chỉ kéo dài đến chiều. Ban đầu một đám học sinh hào quanh tại em chỉ chỗ trầm trồ, có cậu gọi cả tên em nữa cơ, em thích quá. Quái ác sao một cậu tính nghịch tiến lại gần em nắm đầu em kéo xuống, ôi chao em đã kêu nhưng nào ai nghe. Thân em rách hai, cậu bé độc ác nắm đầu các anh đứng cạnh kéo xống rồi huýt sáo bỏ đi. Em tức giận tức khóc, sao có người tàn nhẫn đến thế...

Em cứ nhìn cô chủ, vết thương em nặng quá chỉ một chút xù nữa thôi em sẽ rơi xuống đất từ già cõi

đời, chỉ cần một cơn gió mạnh thổi qua thôi. Cô lại mang người khác đến, hôm nay các anh chị mặc áo đủ màu, xanh có, vàng có, cam có, cả màu hồng yêu đời nữa. Chung quanh em, trước mặt em, trên gốc cây già, trên tường thẳng tắp.

Em nghe các anh bạn mới reo vui, xôn xao niềm kiêu hãnh như em, vừa mới hôm qua. Và rồi họ cũng sẽ như em ngày hôm nay thôi. Định mệnh hình như an bài cho em, cho những tờ bích chương.

Cô chủ đặt tay lên em ngăn ngắt, em nghe tiếng cô:

— Thôi xé bỏ tờ rách này dán tờ mới.

Em hết hoảng, van lơn trong cô đôi ý kiến, dù sao giữa em và bức tường cũng có tình thân. Bỏ đi sao đành. Nhưng tiếng cô đều đặn:

— Tờ này có lẽ mọi người đã đọc qua, nó làm xong nhiệm vụ của một tờ bích chương rồi.

Trước khi rời hẳn bức tường em nghe lòng âm lại bởi lời nói em còn nghe được sau cùng nơi cô chủ.

ĐĂNG VƯƠNG



CẢM NGHỊ MỘT BUỔI SÁNG

Mến tặng tất cả các bạn trong bút
nhóm «UYÊN ƯYÊN»

Ánh nắng vàng xiên qua kẽ cửa làm cho tôi tỉnh giấc. Tôi tiến lại cửa sổ nhìn ra vườn, theo thói quen tôi vươn vai hít mạnh làn không khí trong mát và cảm thấy tinh táo, khỏe khoắn lạ thường.

Trời đã sáng hẳn. Nơi chân trời; xa tít, những tia nắng hồng thấm vút lên. Trong khoảnh khắc ánh sáng bao trùm cả vạn vật. Trời đất như mờ hẳn về huyền ảo, và ngôi sao cuối cùng đã âm thầm lặn mất. Phong cảnh nên thơ và hồn nhiên đã kích thích tôi đến tột độ. Tôi tiến ra vườn, những khoảng cỏ còn ướt vì trận mưa đêm qua, đang nhuần thấm hơi sương tăng thêm sinh lực. Những cây hoa cũng đang vươn mình khoe sắc với cảnh đẹp thiên nhiên gần đó, các cành cây kẻ lá đang xanh tươi trở nọ, với những hạt sương buổi mai còn sót lại. Những hạt sương lấp lánh như những hạt kim cương rực rỡ phản chiếu trăm ngàn màu sắc dưới làn nước hồ trong vắt, những con cá vàng óng ánh lúc ẩn lúc hiện đang quanh quẩn dưới đám sen hồng nhợt. Cảnh vật bắt đầu vang động, những tiếng chim hót biếu lộ nỗi vui tung bừng và nhẹ nhàng trước một buổi vô cùng mẫu nhiệm.

Nhìn cảnh sắc thiên nhiên, hùng vĩ, tráng lệ và nguy nga ấy tôi nghĩ hình như chúng đang cố vươn mình lên để tỏ thắm một bức tranh thiên nhiên mà tạo hóa đã an bài cho vũ trụ. Vật còn vươn mình lên được hưởng gì chúng ta là một con người mà không làm được như chúng sao? Tôi tự nguyện rằng từ nay tôi sẽ cố vươn mình lên để giành đua học tập với các bạn, để khỏi quên công ơn của cha mẹ.

TRẦN TRUNG VIÊN

Trung-học KHIẾT TÂM Biên-hòa

chiều nhĩ/19

NGUỒN GỐC BƯU HOA

Ngày nay phong trào sưu tập bưu hoa đang du nhập và bành trướng tại Việt Nam rất mạnh mẽ. Không riêng các nhà sưu tập chuyên nghiệp các giới trí thức, sinh viên mà trong giới học sinh cũng hưởng ứng rất nhiệt liệt. Tại Saigon, trung bình cứ 100 học sinh thì có đến 7 người sưu tập bưu hoa bằng nhiều cách, có người xếp tem theo một thứ tự thời gian trong cuốn ALBUM, có người dán tem vào trong những cuốn tập bìa cứng, đặc biệt cũng có người dán cả những con tem lên vách tường như một câu học sinh ở Hoa Kỳ, cậu dán đầy những con tem lên phòng riêng của mình một cách rất mỹ thuật và đẹp mắt. Nhưng phân đông đều sưu tập theo cách sắp xếp tem của mình vào một cuốn ALBUM, vừa tiện lợi, vừa dễ trao đổi.

BƯU HOA CÓ TỪ LÚC NÀO ?

Phong trào sưu tập bưu hoa mới phát hiện gần đây, nhưng lịch sử bưu hoa đã bắt đầu từ nhiều năm trước.

Vào năm 1836, tại một làng nhỏ thuộc Tổ cách Lan ông ROWLAND HILL (có sách viết là ROLLAND-HILL) đang đi bách bộ trên đường bỗng chứng kiến một cách khá ngộ nghĩnh như sau: Một người đưa thư phát cho cô gái một lá thư và đòi tiền công (vì thời đó chưa có tổ chức bưu chính như bây giờ, và người nhận thư phải trả tiền chứ không phải người gửi thư), cô gái vui sướng cầm bức thư lật đi lật lại một hồi rồi thở dài trao lại cho người phát thư và cho biết lý do là không có tiền trả. Ngạc nhiên, đợi người phát thư đi khuất, ông Rowland Hill bước đến hỏi thì cô gái thú thật rằng: Vì tiền đưa thư quá cao nên mỗi khi viết thư, vị hôn phu của cô ở tận Luân Đôn đều ghi những ám hiệu ở phía sau bao thư, khiến cô trong thấy mà biết được.

Là một người có nhiều thiện chí, thiện nhi/20

ông suy luận và cân nhắc thì thấy cách thu tiền này phiền phức và chắc đã bị nhiều người gian lận như thế từ lâu. Vì vậy, vào năm 1837 ông đề nghị cải tổ lại hệ thống gửi thư, phỏng theo ý kiến của một ông thợ nhà in Tổ cách Lan bằng cách dán lên mỗi bức thư một hình nhỏ có giá trị bằng 1 Penny. Số tiền này người gửi phải trả thay vì người nhận thư từ trước tới nay. Mục đích của ông là làm giảm những phí tổn quá đáng do việc chuyển chở thư tín và đề dần chúng có điều kiện liên lạc với nhau mà ít tốn tiền.

Đề nghị cải tổ của ông đã được Nghị viện Anh chấp thuận bằng một đạo luật trong việc tạo những phong bì ni tem sẵn (enveloppe timbrée), mà ngày nay người ta thường gọi là "MULREADY". Đến ngày 6 tháng 5 năm 1840, hai con tem đầu tiên của thế giới ra đời, được mệnh danh là "BLACK PENNY", một con trị giá 1 Pene và một con trị giá 2 Pene, ni hình nữ hoàng VICTORIA màu đen và màu xanh. Hai con tem này đã được in tại nhà in PERKINS, BACON và C^o ở Luân Đôn với nhịp điệu 500.000 bản mỗi ngày do hai nhà nghệ sĩ CHARLES và FRÉDÉRIC HEALTH khắc mẫu.

Cách thu lệ phí ấy vừa giản tiện vừa làm dồi dào ngân sách quốc gia nên Nghị Viện Anh đã đặc biệt cấp cho ông ROWLAND - HILL một phần thưởng là 20.000 LIVRES STERLING miễn trừ các sắc thuế và được phong chức ngay sau đó nên ông còn được gọi là SIR ROWLAND HILL.

Thấy công cuộc cải tổ có kết quả nhiều nước Âu Châu cũng bắt chước phát hành tem thư như Ba Lan, Thụy Sĩ năm 1843, Hoa Kỳ năm 1845, quần đảo Maurice năm 1847 và Pháp Năm 1849. Chưa đầy 20 năm sau, phần lớn các quốc gia Âu Châu đều chấp nhận hệ thống gửi thư của ông Rowland Hill rồi dần dần truyền sang Châu Á và các Châu khác. Đến bây giờ thì hệ thống ấy đã được phát triển toàn diện và nhờ thế ta mới có được những con tem xinh xắn như ngày nay.

HUỲNH ĐĂNG KHOA

CHUYỆN BƯU HOA

TEM QUI NHẤT THẾ GIỚI

Con tem qui nhất thế giới là con tem ni giá 1 xu, được phát hành vào năm 1856, ở GUYANE thuộc Anh. Người ta đem bán nó tại Nữu Ước với giá 2.500.000 quan mới của Pháp. Nếu đem nhân với hối suất bạc Việt Nam, thì đó là cả một gia tài khổng lồ.

CON TEM HIẾM NHẤT :

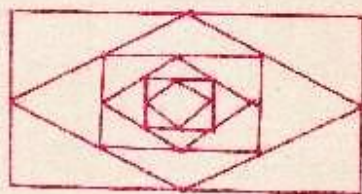
Con tem hiếm nhất của Gia-nã-Đại là một con tem ni giá 2 xu màu xanh lá cây được ấn hành vào năm 1868. Nó đã được bán đấu giá tại TORONTO, thuộc Gia-nã-Đại vào ngày 21-11-1971 cho một người buôn tem tại Nữu Ước với một giá kỷ lục là 25.000 mỹ kim.

Cuộc đấu giá do hai người, là ông ROBERT LYMAN, người Gia-nã-Đại và ông A. L. MICHAEL, người Anh. Cuối cùng, ông A. L. MICHAEL đã thua ông ROBERT LYMAN với số tiền 22.500 mỹ kim.

HUỲNH ĐĂNG KHOA

HÌNH MỘT NÉT

Các bạn thử tìm cách vẽ hình này trong một nét mà thôi.



(Xem trả lời trang 27-)

MÓN QUÀ NHỎ

Một anh chàng nói với vợ chưa cưới:

— Em có nhớ cái xe hơi màu đỏ đẹp, mà em cứ ngắm nhìn mãi bữa qua đó không?

— Ô, anh đã nghĩ đến quá sinh nhật của em rồi sao?

— Ừ em biết không, anh vừa tìm, được cho em một cái khăn quàng cũng đúng màu đó đó.

DÀNH SỰ SỐNG

VĂN VIỆT

Phiên dịch theo truyện « Death waits in a sleeping bag » đăng trong tạp chí Reader's Digest



Một buổi sáng tháng 8, tại khu rừng già Phi Châu, tôi vừa ăn xong điểm tâm một mình, liếc nhìn chung quanh thấy Văn Đạt, bạn tôi, và người mọi đen vẫn chưa ăn xong bữa ăn sáng, tôi nhin mày khó chịu, còn AN, hân hân còn nằm dài trên tấm nệm, không một ai trong số ba người đó có vẻ đề ý đến công việc, lý do họ phải biết công việc chúng tôi phải làm trong ngày.

Chúng tôi được gửi đến khu rừng này để hoàn tất một công tác quan trọng. Văn Đạt là một chuyên viên Thủy Lâm, hân biết rất rành về cách sống ở xứ nhiệt đới này, còn người mọi thì rất khỏe, hân có thể vác nổi tất cả những hòm vật dụng của chúng tôi, còn tôi là một kỹ sư và là tổ trưởng, chúng tôi có nhiệm vụ phải hoàn tất công tác một cách khả quan.

Trong tuần lễ đầu, cả 4 chúng tôi đều vui vẻ làm việc chung với nhau, rồi dần dần, vì ảnh hưởng sức nóng của rừng già ở miền nhiệt đới, chúng tôi trở nên cáu kỉnh, không còn vui vẻ như trước nữa, tình bạn bè thân thiết mất dần, chúng tôi luôn hân học và coi nhau như kẻ thù. Hơn là bạn, lúc này chúng tôi thường hay cãi nhau và thỉnh thoảng xảy ra vụ xung đột, sau cùng không ai buồn nói tới ai, ngoại trừ khi cần thiết, giọng tôi

trở nên gay gắt và nghiêm khắc. Đến bữa ăn, mỗi người ngồi ăn riêng một chỗ, chỉ về tôi, khi màn đêm buông xuống, nằm dài trên chiếc nệm tôi mới cảm thấy thanh thản và bình tĩnh đôi chút.

Hàng tuần tôi thường liên lạc với văn phòng tôi bằng máy vô tuyến điện để báo cáo công việc, thường tôi hay mở đầu câu chuyện bằng câu: « Tất cả đều tốt đẹp » rồi tôi yêu cầu họ thả thêm đồ tiếp liệu và thực phẩm, kể đó tôi giờ tôi phải liên lạc với cơ quan trung ương, lần này sau khi báo cáo xong kết quả công việc làm trong tuần, tôi yêu cầu họ phải gửi phi cơ đến đón chúng tôi về, công việc tuy chưa hoàn tất, nhưng tôi e rằng nếu tình trạng cũng thẳng kéo dài, chắc chắn một câu nói khích đủ làm trở ngại cho công việc, đủ làm tan vỡ tình bạn bè giữa chúng tôi, nguy hiểm hơn nữa là có thể xảy ra đổ máu.

Văn Đạt và người mọi đã ăn xong bữa điểm tâm khi thấy tôi quở trách AN, AN vẫn không nhúc nhích, tôi kêu hân một lần nữa, rồi lại gần chỗ hân nằm, tôi thấy hân trợn đôi mắt có vẻ kinh sợ tới bực, mặt xám xanh như rêu, rồi, nhưng vẫn bất động. Tôi ngừng lại và chăm chú nhìn vào đôi mắt hân, mỗi hân bắt

dầu mấp máy như muốn nói, tôi ghé tai gần miệng hân để cố nghe rõ, hân thều thào nói : « Con Rắn » rồi liếc mắt xuống chân ra hiệu cho tôi nhìn xuống chiếc nệm, tôi thấy một khúc tròn nổi lên dưới làn vải của chiếc nệm gần chân hân, tôi lạnh toát cả người, máu như ngừng chảy. Tôi nhón gót quay lui trở lại vì chỉ một tiếng động nhỏ đủ làm cho con Rắn mở AN, tôi chỗ Văn Đạt và người mọi, tôi thấy hai người đang kinh ngạc há hốc mồm, tôi ghé tai họ và nói thầm cho họ biết là có một con Rắn đang nằm dưới chân AN. Bỗng tôi sợ nhớ đến điều mà chúng tôi đã học trước khi được gửi đến khu rừng này : « Hãy đốt tất cả những bụi rậm về mùa Đông, Chết hạ nó xuống về mùa Hạ vì bụi rậm là nơi trú ẩn hấp dẫn của các loài vật nhỏ, chim rừng và rắn rết ». Chúng tôi đã quên làm việc đó vì còn mãi bận rộn câu kình và cãi lộn với nhau đến đến bây giờ, kết quả là một con rắn đang nằm dưới chân AN và sẵn sàng mở chết hân. Tôi lại nhón gót quay trở lại chỗ AN, quan sát kỹ chỗ rắn nằm dưới nệm để cố đoán xem nó thuộc loại Rắn gì ? Tất cả chỉ có ba loại rắn độc có thể mở chết người trong một phút. Đột nhiên người mọi nói : « Thuốc là, khỏi thuốc là có thể làm cho Rắn bỏ đi ». Văn Đạt và tôi giận tím người, trừng mắt nhìn hân và chỉ muốn cho hân vài cái bạt tai, nhưng may mắn con Rắn vẫn nằm yên, tôi rón rén rời xa chỗ AN, người mọi thấy tôi giận thì sợ hãi và ra hiệu bằng mắt tỏ ý hối tiếc là đã lỡ nói to, rồi với bộ mặt hớn hớn, hân bắt đầu làm điệu bộ giả vờ hút thuốc là và thở khói ra đằng mồm, cũng bằng điệu bộ, hân chỉ xuống đất, vẽ hình chiếc nệm, hân khoanh tròn lỗ nhỏ trên chiếc nệm ra đầu chỉ chúng tôi chúng tôi hiểu là hân

muốn nói: « Chúng ta nên khoét 1 cái lỗ ở trên chiếc nệm, phun khói vào đó, con rắn sẽ bị sốc khói và chui ra ». Có thể là người mọi đã có lý, tôi và Văn Đạt quyết định làm theo hẳn, người mọi bắt đầu lượm những củ ăm chung quanh và vun lại thành một đống rồi nhóm lửa, Văn Đạt chạy đi kiếm chiếc túi bỏ không mà chúng tôi dùng để đựng những vật dụng, chúng tôi cần một hay hai chiếc túi hứng khói mang từ đống củ ăm đến chỗ chiếc nệm, rồi tôi và Văn Đạt rón rén quay trở lại chỗ An, không dám nói một lời tôi chỉ lên hiệu để cho An biết ý định của chúng tôi, An theo rồi điệu bộ của tôi để cố tìm hiểu, mắt hắn đảo lên đảo xuống theo dấu tay của tôi rồi chớp mắt tỏ vẻ đồng ý.

An biết rất rõ về Rắn, hẳn đã từng kể cho tôi nghe trong tuần lễ đầu, lúc chúng tôi còn thân thiện với nhau những câu chuyện về rắn. Tôi cố nhớ lại những câu chuyện của hắn để tìm cách đối phó. Tôi quan sát kỹ lưỡng 1 lần nữa chỗ Rắn nằm để tìm chỗ khoét thủng một lỗ tròn để lùa khói vào, tôi là người xưa nay không bao giờ chia câu nguyên thể mà hôm nay đứng trước sự nguy hiểm, đứng trước cái chết gần kề của người bạn, tự nhiên tôi đưa tay làm dấu chúa và cầu nguyện nhằm trong mồm. An sẽ chết nếu tôi khoét nhầm lỗ thủng quan trọng này.

Tôi cần thận và rón rén cat tròn một lỗ ở chiếc nệm, lỗ tròn vừa đủ hằn tay người dút vào. Văn Đạt ra hiệu cho người mọi đem cái túi đựng đầy khói lại tôi nhích lui lại một tý để An có thể trông thấy tay tôi, tôi ra hiệu cho An biết là khi thấy con Rắn trườn ra thì lập tức phải lăn ngay xuống đất, hẳn chớp mắt tỏ ý hiệu vì hẳn biết rằng một khi con Rắn bắt đầu trườn ra ngoài, thấy người, thì có thể là nó sẽ lại bò vào trong nệm hay sẽ mò hẳn. Tôi hướng miệng túi đựng đầy khói sát gần lỗ thủng vừa khoét và ép miệng túi lại, một ít khói tỏa vương quanh miệng túi, một luồng khói khác dấy đặc lùa vào lỗ thủng rồi tỏa ra ngoài do chiếc lỗ rách ở gần đầu An, khói bốc nghi ngút quanh mặt hắn, nước mắt hắn ràn rụa, bỗng nhiên con Rắn

dưới nệm hơi cựa quậy, hình dạng của khúc tròn nổi trên nệm có hơi thay đổi, chúng tôi chạy lại nấp sau một đám bụi rậm, nhưng rồi khỏi tan hết con Rắn vẫn ở trong đó. Chúng tôi rón rén bước lại bên cạnh An, tôi ra hiệu hỏi xem là có nên tiếp tục phun khói nữa không, hẳn chớp mắt ra hiệu không. Tôi ước giá tôi có thể lau mặt cho An, mặt An nhễ nhại mồ hôi vì bị phun khói và phải nằm dưới nắng mặt trời, cái nắng của một xứ nhiệt đới.

Ta có nên bắn con Rắn không? Nên làm chứ! Tại sao ta không nghĩ ngay đến chuyện đó trước? Tôi tự hỏi như vậy trong óc, bằng cử động của tay tôi ra dấu như muốn cầm súng, ngắm và bắn con Rắn, tức khắc mắt An chớp lia lịa tỏ ý không đồng ý. Tôi chợt hiểu tôi là một thằng ngu xuẩn vì tôi có biết đầu con Rắn nằm chỗ nào mà bắn. Tôi không thể bắn con Rắn được vậy phải làm gì để cứu An bây giờ? Cả ba chúng tôi đã ở bên cạnh An suốt sáu tiếng đồng hồ và bây giờ mặt trời đã lên cao chiếu ánh nắng gay gắt xuống chỗ An nằm, may nhờ có tấm vải lều che mưa căng trên chỗ An nằm nên tránh được một phần nào ánh nắng, nếu không thì chắc An đã bị thiêu nắng. Bỗng nhiên tôi chợt nhớ lại một điều An đã kể cho tôi nghe và Rắn: « Rắn là một con vật thuộc loài máu lạnh, nó sẽ không chịu được nắng nếu ở ngoài trời, do đó Rắn thường ở chỗ bóng rợp, nếu ở ngoài nắng một lúc lâu độ nửa giờ,

ánh nắng chiếu thẳng vào nó sẽ hun nóng nó như một thanh sắt nung lửa và nó sẽ bị chết. » Với điều đó, tôi biết tôi sẽ phải làm gì để xua đuổi con Rắn cứu An, tôi cũng biết rằng việc tôi sắp làm sẽ làm An đau đớn thêm, nhưng tôi vẫn phải làm vì tính mệnh của An, vì tính bằng hữu... Tôi ra hiệu cho An biết ý định của tôi, tôi sẽ tháo chiếc vải lều ra để cho ánh nắng mặt trời rọi vào chiếc nệm. An lại ra hiệu bằng mắt tỏ ý tán thành. Bộ mặt ngạc nhiên của Văn Đạt và người mọi tỏ ra là họ không hiểu ý định của tôi nhưng họ vẫn làm theo điều tôi chỉ gỡ bỏ tấm vải lều xuống. Ánh nắng gay gắt của mặt trời giữa trưa chiếu thẳng xuống người An và chiếc nệm, trông An lúc này như đã chết, đôi mắt nhắm nghiền để tránh ánh nắng, mặt tái mét, Văn Đạt và người mọi đang lăm rậm cầu nguyện. Con Rắn hơi cựa quậy, tôi hy vọng rằng ánh nắng mặt trời sẽ đem lại kết quả như ý muốn, nhanh chân chúng tôi chạy lại nấp bên một bụi rậm và quan sát, Văn Đạt nâng sẵn nòng súng ngang tầm mắt chờ đợi, khúc tròn trong tấm nệm, bắt đầu di động và đôi hình dạng, mới đầu thì tròn, sau nhô lên cao, rồi chuyển thành dài và thấp, kể đó nó hơi nhích về đằng trước gần phía cổ An, rồi một cái đầu sần sùi và thô kệch xuất hiện ở gần cổ An, cái đầu quay về đầu An, nghiêng lại vài giây, kể đến một cái thân dài màu nâu sậm trườn ra khỏi tấm nệm, bò qua mặt An, rồi lăn xuống đất bò



về phía bụi rậm, Văn Đạt vội nổ súng trúng ngay đầu Rắn, con Rắn chết ngay lập tức. chúng tôi thở phào nhẹ nhõm sung sướng chạy lại chỗ An để An dậy, đưa hân rời khỏi tấm nệm đến chỗ bông rọp, cho hân uống nước lạnh và đặt nằm trên võng.

An nhắm mắt ngủ thiếp đi, trong lúc An ngủ, tôi, Văn Đạt và người mọi đốn những bụi rậm chung quanh, lúc này chúng tôi đã hết hận thù nhau và đều vui vẻ sát cánh làm việc bên nhau, vừa làm vừa nói chuyện đôi khi còn pha trò để gây hứng thú, chúng tôi đã trở lại tình bạn thân thiết như hồi tuần lễ đầu, không còn đố kỵ lẫn ganh ghét ám ảnh nữa.

Sáng hôm sau, An kể cho chúng tôi nghe : « Con Rắn đã chui vào tấm nệm của An trước khi hân đi ngủ. Khi đặt mình nằm, chạm phải con Rắn, tuy kinh sợ nhưng hân không dám động dậy vì sợ Rắn mổ, hân phải nằm im chịu trận cho đến khi tôi gọi hân và thời gian lúc đó đối với hân dài như hàng thế kỷ.

An từ chối không chịu nghỉ dưỡng sức thêm, hân quả quyết là hân đủ sức làm việc. An làm việc bên cạnh tôi cho tôi tới thì chúng tôi nghỉ tay. Tôi trở về chỗ, lấy chiếc máy vô tuyến điện ra liên lạc với Cơ quan của tôi. Bây giờ tôi không còn cần phi cơ đến đón chúng tôi về nữa, cả bốn chúng tôi đều muốn ở lại khu rừng này để cùng nhau vui vẻ làm việc cho đến khi hoàn tất công tác, tôi chỉ yêu cầu Phi cơ chở thêm đồ tiếp tế để chúng tôi có đủ phương tiện hoàn thành sứ mạng, lần này cũng như mọi lần trước, tôi vẫn mở đầu cuộc điện đàm bằng câu : « Tất cả đều tốt đẹp » nhưng với giọng chân thành hơn phát ra từ đáy lòng.

VĂN VIỆT

CÁO LỖI

Vi nhà văn NGUYỄN THUY LONG mắc bệnh của truyện dài MƠ LÀM VẤN SĨ phải lịm góc một kỷ Xin chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

T.N

CUỘC THI SÁNG TÁC



EM TÔI

Với đôi mắt đen lay láy, với cái mũi nhỏ nhỏ, với cái môi cong cong, em tôi có tất cả những hình dáng và cử chỉ của một thằng con trai thông minh và chừng chạc.

Ấy thế mà em tôi chẳng thông minh và chừng chạc tí nào cả.

Em tôi học dốt lắm, đã thế, suốt ngày em chơi nhảy lò cò, bắn bi, bắn súng v.v...

Ấy rồi đến tôi, chúng tôi nhắc đến chuyện học, mặt em buồn xo ; chẳng bù với những lúc chơi trông em « anh hùng » lắm. Và kết quả của cuộc chơi « anh hùng » đó, cu cậu đứng gần chết. Thế là bị bố tôi quát một trận... « toi hơi lá thu » ; bắt chúng tôi phải kèm và cho phép quát nếu không thuộc bài. Từ đó, em sợ tôi lắm, mỗi lần thấy tôi làm cái roi, mặt « dăng dăng sát khí » là em ngồi thật chăm chỉ, mặt chăm chú nhìn vào bài, miệng đọc thật

lớn. Trông em lúc đó thật tức cười... Rồi,... những tháng kể tiếp, cu cậu cố gắng lắm mới giữ được hạng trung bình trong lớp.

Đã học dốt, em lại còn bẽ bối nữa. Quần thì ống cao ống thấp, áo thì khuy không bao giờ cái đúng lỗ... Mỗi lần đi học, cứ hai cái quần « Jean » cu cậu diện mãi. (Chẳng là quần ấy có ngịch ngợm đến đâu cũng không rách mà lị). Ấy thế mà... chưa hết đâu các bạn ạ ! Em tôi lại rất lười tắm. Cứ mỗi lần bảo đi tắm, em lại kiếm cớ no, kiếm cớ kia : nỡ là hôm nay trời rét lắm, hoặc là mẹ bảo hôm nay em hơi sỗ mũi, đến hôm khác chị nhé v.v...

Tuy em dơ dáy và học dốt nhất nhà, nhưng em lại được cái tính xuề xòa : ăn uống thế nào cũng được, quần áo có dài có rộng cũng chẳng sao. Đây ! Tất cả những đức tính và hình dáng em đấy.

Ấy thế mà, tôi không hiểu sao,... tôi yêu em tôi lắm, tôi thương em tôi nhất nhà... Hình như,... tất cả những hình dáng, những cử chỉ của em có một cái gì thật là dễ thương, ngộ nghĩnh và... tức cười...

HÁT HÁT
(Đo Lọt)

Ô CHỮ LỊCH SỬ

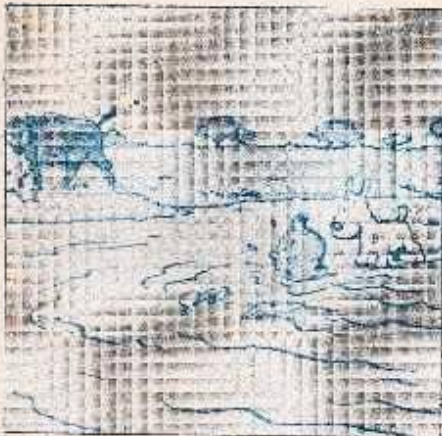


1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11

thiếu nhi/23

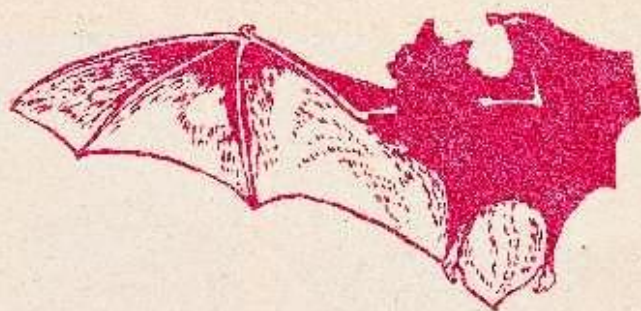
MẠO HIỂM XƯ PHÌ CHÂU





TÌM HIỂU LOÀI DƠI

□ BẢNG HOÀNG (sưu tầm)



Nếu người Tây Phương coi con dơi là hiện thân loài ma quái ghê gớm, chuyên gieo rắc những chuyện khủng khiếp trong nhân gian lúc đêm hôm khuya khoắt, sau từ dưới mỏ mà chui lên, nó bay đi tìm kiếm kẻ thù để hút máu như thiên hạ vẫn đồn đại, hay ghi chép trong sách vở, hoặc diễn tả trên phim ảnh, thì người Đông phương, chẳng những không cho nó là con vật dữ dằn, mà trái lại còn tỏ ra ưa chuộng nữa. Thực vậy, các cụ nhà ta đã xếp dơi vào loại mang điềm lành, nên chung quanh bàn ghế và mặt trước tủ chè (một kiểu tủ cổ rất thông dụng ở ngoài Bắc dùng để bầy cốc, tách, chén rượu hay trên bìa lịch, thiệp chúc tết, hình con dơi thường được in hoặc chạm chỗ cùng với hươu và hạc tượng trưng cho ba điều ước muốn: Dơi (Phước), Hươu (Lộc) và Hạc (Thọ).

Di nhiên, đây chỉ là quan niệm của từng địa phương, từng dân tộc về dơi. Đúng hay sai, chúng ta không bàn tới ngoài việc tìm hiểu loài này.

Kết chung, dơi thuộc động vật máu lạnh, vừa có lông mao, lại biết bay như chim. Với giăng về giống chuột, nhất là đầu, lông nhưng mõm ngắn hơn, chứa mười bốn răng nhọn và hai mươi tư răng hàm đầy gai sắc, lõm chồm dùng nghiền nát thức ăn, dơi không thể nhìn xa được vì đôi mắt bé, tuy nhiên nó vẫn nhận ra con mồi đang bay trong đêm tối thật gần để kịp chớp theo. Đặc biệt, hai cánh do lớp màng mỏng dính liền với thân mình qua bốn ngón chân trước, xòe ra, vươn dài như nan quạt ngoi trờ ngón cái, ngắn. Khoảng xương tựa móc câu, do đó, cánh này có thể cuộn lại dễ dàng. Riêng hai chân sau mỗi bên gồm năm ngón bình thường, giúp

nó bám vào hốc tường, xà nhà cạnh cây...v.v. rồi chực đầu xuống ngủ suốt ngày. Bởi vậy, chúng chỉ xuất hiện lúc chiều, tối thôi. Nhiều người thắc mắc: tại sao dơi hay trong bóng đêm đây đặc lại không hề vướng vào dây điện, cột đèn, cành cây hay những chướng ngại vật khác bao giờ, nhất là khi hàng chục con ùa vào đây hành lang chật hẹp, âm u để bắt mồi mà vẫn né tránh cho khỏi đụng nhau hoặc đâm phải tường?

Tới thế kỷ XVIII, Lazaro Abbé Spallanzani (1739-1799), khoa học gia Ý, khám phá ra rằng: Sở dĩ loài dơi ít gặp tai nạn trong khi bay, chẳng phải vì nó nhận thấy rõ ràng mọi vật dọc đường, nhưng nhờ hai tay nghe những tiếng động trở lại nên mới đổi sang hướng khác. Ông bịt mắt mấy con dơi rồi thả cho chúng bay trong phòng kín, treo và giăng mắt nhiều sợi dây, thế mà chúng vẫn biết được khoảng nào trống trải. Sau đó, ông thí nghiệm lần nữa với những con khác bị bịt kín hai tai. Lần này, chúng chịu thua, nghĩa là húc lung tung, loạn xạ vào mọi chướng ngại vật, và mất khả năng về thính giác. Nhờ vậy, ông tìm ra nguyên nhân kẻ trên nhưng chưa giải thích nổi lý do tại sao.

Đến năm 1940, sau khi công cuộc khảo sát loài dơi được chú ý theo dõi cẩn kẽ, các bác sĩ Donald Griffin và Robert Galambos, thuộc trường đại học Harvard Hoa Kỳ, ghi nhận là con vật này có cơ quan riêng phát ra những tiếng động với tần số cực cao (siêu âm). Họ dùng một máy điện để đo ra những làn sóng bên ngoài tâm nhận biết con người do loài dơi đã tung ra trên đường di chuyển. Những siêu âm này dụng phải vật

cản trở sẽ dội lại với cùng tần số sóng phản chiếu, dù chú ý lắm, chúng ta cũng không sao nghe được, ngoài tiếng phản phát của cánh tạo ra. Các ông đồng ý là nếu bịt mắt, dơi vẫn đủ khả năng hoạt động như thường, nhưng khi bịt một bên tai, bên đó vô hiệu, bên còn lại sẽ giúp nó tránh né phía này để đi sang.

Hơn nữa tiếng kêu của dơi cũng quan trọng chẳng kém, vì nếu chỉ bị buộc mõm mà thôi, nó cũng gặp trở ngại như khi hai tai bị bịt kín vậy. Muốn nghe thấy tiếng đó, bạn phải hết sức chú ý mới khỏi lẫn với tiếng động của cánh. Các khoa học gia cho rằng phải nhờ sự cử động của hàm dưới, các bắp thịt nhỏ trong tai dơi mới có dẫn khiến nó nghe thấy tiếng dơi trở lại. Bởi thế, càng gặp nhiều chướng ngại vật bao nhiêu, dơi càng phải kêu nhiều và nhanh bấy nhiêu. Trung bình trong một giây đồng hồ, nó kêu nhanh tới năm chục lần, và vẫn có thể phân biệt được tiếng dơi thật khẽ tới độ chỉ bằng một phần hai ngàn (1/2000) tiếng động bình thường đang trong phòng ồn ào đến mấy cũng vậy.

Tóm lại, nếu vô tuyến điện (radio) mắt thần (radar) dùng làn sóng điện, thì loài dơi và máy dò tiếng động (sonar) lại sử dụng làn sóng âm thanh cực nhỏ hoặc cực cao (siêu âm) để thân nhận tín tức.

Về mùa đông, dơi chui rúc trong các hang,洞 và dơi mùa xuân đến mới tỉnh dậy đi kiếm ăn. Chỉ trong vài ngày là nó trở nên bình thường sau thời gian nó ngủ vùi.

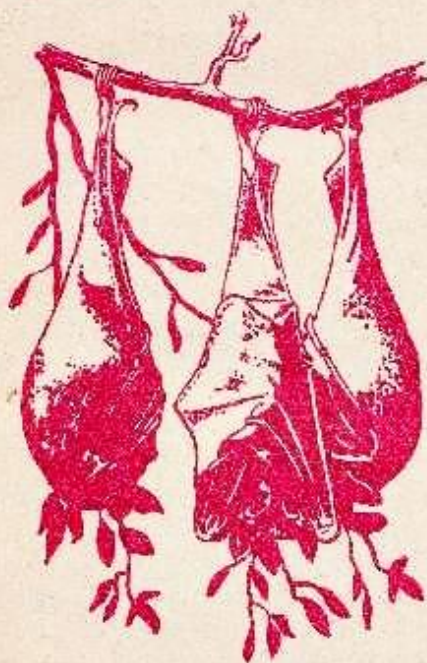
Thường thường, dơi chỉ đẻ một con và quắp theo để cho bú trong lúc đang bay. Yếu điểm của loài dơi là nó không thể tự cất cánh như chim mà phải buông mình cho rơi xuống

hoặc bỏ tới địa điểm cao, đoạn vắng mình ra xa rồi xóc cánh bay lên.

Người ta tính ra có tới hơn bốn trăm năm chục loại dơi căn cứ vào hình dáng, màu sắc, thức ăn và địa điểm chúng sống.

— Loại dơi sống ở thành phố lông màu xám xanh, cao cỡ một tấc, hai cánh đang thẳng ra dài bốn chục phân chuyên ăn muỗi, ruồi bướm bướm và những côn trùng có hại hay xuất hiện vào lúc đêm tối.

— Loại dơi sống ở vùng quê, nhất là những trang trại trồng cây ăn quả, to cỡ con chuột lớn, màu xám hay hút mật (hay hút mật (nectar feeding bat) và đục khoét hoa quả (fruit bat).



— Loại dơi sống ở những vùng núi cao gần sa mạc, màu xám. Đặc biệt là nó có chiếc đuôi nhỏ và dài như đuôi chuột với chùm lông ở cuối. Nó thường nằm trên các nền đá chứ không chực đầu xuống như loại thường (rhinopome bat).

— Loại dơi sống trong rừng lại chia ra mấy loài khác nhau. Có thứ ăn cá (fish eating bat), săn chó (bulldog bat) nhưng đáng sợ nhất là con dơi hay đi tìm những động vật có máu nóng để hút. Nó dùng răng cửa rất sắc tựa lưỡi dao lại nhỏ chọc thủng làn da con mồi, tạo thành một lỗ nhỏ cho chảy máu rồi hoặc hút

hoặc liếm. Lừa, ngựa, trâu, bò, chim và đôi khi cả người cũng bị nó hút máu, mà không biết, vì nó rất khôn khéo không gây ra tiếng động, nên khi tỉnh dậy, con mồi mới biết. Điều nguy hiểm là nó thường gieo rắc bệnh tật từ con mồi này sang con mồi khác. Người ta gọi thứ này là dơi lén (vampire bat) mặc dù đôi khi nhỏ bé, trông thật dễ thương. Ngoài ra còn thứ dơi trắng (white bat), dơi đen

(black bat) và dơi nâu (brown bat) nữa.

Tựu chung, trừ những con phá hoại và hút máu cùng gieo rắc bệnh tật, loài dơi rất hữu ích cho chúng ta. Nếu ban ngày chim én làm bôn phận diệt trừ côn trùng thì ban đêm, dơi đảm nhận vai trò đó. Phần dơi dùng để bón ruộng rất tốt.

Dơi chỉ sống trong khoảng mười lăm năm thôi.

TÒ MÒ

NHỮNG THƯ VIỆN TRÊN THẾ GIỚI

— *British Museum* : (Nước Anh) : Có hơn 6.000.000 sách in và 60.000 bản thảo. Ở đó còn lưu trữ những bộ sách cổ và quý về thánh kinh như 2 bộ Codex Sinaiticus và Codex Alexandrinus. Trong thời đại chiến Thế Giới thứ 2 hơn 150.000 cuốn sách bị hủy hoại vì bom nhưng ngày nay 1 phần lớn số sách này đã được thay thế.

— *Bibliothèque National* : (Pháp) có gần 6.000.000 cuốn sách in.

— *The State Library* : (Đức) ở Bá Linh lập năm 1659-1661, đến năm 1947 thì nhập chung với Thư viện của trường Đại Học Bá Linh. Trước thế chiến thứ 2 thư viện này có 2.850.000 cuốn sách, sau khi sát nhập với thư viện của Đại Học Bá Linh chỉ còn 1.500.000.

— *The National bibliothek* : ở Vienna (Áo) có 1.500.000 quyển.

— *The Biblioteca Nazionale* ở thành Naples (Ý Đại Lợi) có 1.4000.000 quyển.

— *The biblioteca Nazionale Centrale* ở La Mã (Ý Đại Lợi) có gần 1.970.000 quyển.

— *The Bibliothèque Royale* Brussels (Bỉ) : có 2.000.000 quyển.

— *The National Diet Library* ở Đông Kinh (Nhật) lập năm 1948 có 5.100.000 quyển đủ ngành.

— *The University Library* ở Kyoto (Nhật) có 1.820.000 quyển.

— *The Library of Congress* : (Hoa Kỳ) lập năm 1800, năm 1965 có 12.752.000 quyển.

— *The New-York Public Library* ở New York (Hoa Kỳ) có 7.894.022 quyển vào năm 1967.

— *Toronto Library* (Gia Nã Đại) có hơn 1.000.000 quyển.

VỊT MÒ

THU TÍN

Bình Electronic

(tiếp theo trang 10)

xét mỗi cuộn được, nguyên nhân bộ phận Vertical nó bị tê liệt hoàn toàn em có thể đem đến số 262 Nguyễn Huỳnh Đức, họ sửa bảo đảm.

Em Nguyễn Hữu Phương —
Sài Gòn.

Trong đèn neon chỉ có một loại condensateur và một loại transformer thôi.

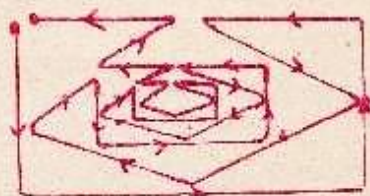
Em Hoàng Mộng Tuyết —
Chợ Lớn.

Ký lô chu kỳ là tần số mà đài phát thanh chọn để phát ra ! Khi họ

nói như vậy thì em phải tìm ở trên mặt kính của radio thì em sẽ thấy những số mà họ vừa đọc.

GIẢI ĐÁP VỀ MỘT NÉT

(trả lời trang 20)



NHẬT-TIỀN Đường lên núi THIÊN MÃ

(tiếp theo)

— Thế hôm anh Tư Bạch Đằng trở lại đưa cho chị hai chục ngàn, anh có lấy chiếc quần dài đem dùm cho anh Tâm không, hay anh có hỏi thăm gì đồ dùng của anh Tâm bỏ quên lại không?

Chị Tâm lắc đầu :

— Không hỏi gì hết. Anh chỉ đưa tiền, nói với mấy câu rồi đi ngay mà thôi.

Sơn làm như chợt nhớ ra điều gì liền hỏi :

— À, ở đây về Sài Gòn thường đi bằng xe đồ hãng nào tốt chị nhỉ. Bữa hôm đó anh Tâm với anh Tư Bạch Đằng cũng đi bằng xe đồ hay đi hãng xe hơi.

— Làm gì có xe hơi. Bộ chủ tướng giàu lắm sao, cũng là đi làm công cả. Bữa đó cả hai người cũng đi bằng xe đồ của hãng Á Châu.

— Sao chị biết?

— Bị có người ở xóm này gặp hai anh ở bến xe của hãng Á Châu mà. Và lại hãng đó được tin nhiệm, đi về có bảo đảm hơn cả.

Trò chuyện một lát Sơn đứng dậy xin về mặc dầu chị Tâm cố giữ nó lại ăn cơm. Qua cuộc tiếp xúc vừa rồi, Sơn tìm thấy được một vài ánh sáng mới :

— Thứ nhất là Tâm què có vẻ

què nghỉ ngơi từ một tháng trước.

— Thứ hai là Tâm đã rời nhà đi cùng với Tư Bạch Đằng nhưng không biết là đi đâu.

— Thứ ba là sau đó Tâm biệt tích lý do mà Tư Bạch Đằng đưa ra nói với chị là anh Tâm đi làm xa chỉ đánh lừa được những người chất phác như chị mà thôi. Còn theo ý của Sơn thì nhất định Tâm đã gặp chuyện không may rồi.

Vấn đề bây giờ là Sơn phải trả lời được những câu hỏi mà nó tự đặt ra : Tâm què và Tư Bạch Đằng đã đi đâu ? Họ có về Sài Gòn không ? Sau đó đã có chuyện gì xảy ra giữa hai người ? Hiện nay Tâm què ở đâu ? Tại sao Tư lại nói dối chị Tâm là anh Tâm phải đi làm xa ? Có phải Tâm đã bị thủ tiêu rồi không ? Nếu đúng là vậy thì Tư Bạch Đằng đã ra tay ở đâu ? Xác Tâm què được giấu ở đâu ? Tư Bạch Đằng hay Hội Hoa Phù Dung giết Tâm què vì lý do gì ?

Việc trước tiên mà Sơn thấy tìm hiểu ngay là hai người đi kéo nhau đi đâu ? Sài Gòn hay một nơi nào khác ? Muốn hiểu rõ, không còn có cách nào khác hơn Sơn phải tìm đến hãng xe Á Châu. Nói là hãng chứ thật ra đây chỉ là một khoàng đất trống dựng lên một tấm dù lớn và ở dưới là một cái bàn nhỏ kê làm chỗ bán vé và ghi tên tuổi, số căn cước của khách hàng mỗi chuyến xe.

Lúc Sơn tìm đến thì chuyến xe cuối cùng trong ngày đang sửa soạn lên đường. Hành khách tuy vậy vẫn còn đông đảo, người đi, người tiễn, người rao hàng, các quán lạp sụp sụp tập nập tạo thành một khung cảnh ồn ào náo nhiệt. Sơn chú ý tới ngay chiếc bàn bán vé xe kẻ ở dưới một gốc cây lớn. Chiếc dù che ở trên tuy may bằng vải dày nhưng cũng đã rách hở nhiều chỗ. Lúc này hành khách đang chen nhau đưa thẻ căn cước cho người bán vé để ghi tên và số thẻ vào một bản danh sách kê phải khách hàng sẽ đi chuyến xe. Đó là một thủ tục lưu thông cần thiết. Người ngồi làm việc là một gã đàn ông trạc ngoài ba mươi tuổi. Gã có vẻ một người thợ nhiều hơn là một

viên thư ký. Chỉ cần nhìn vào cách cầm bút của gã cũng đủ thấy gã viết lách một cách khó khăn. Người chen vô thì đông mà gã viết thì thật chậm, nét bút quều quào, nguệch ngoạc trên tờ giấy mỏng làm hằn lên mặt giấy những chỗ lõm thật sâu. Đã thế gã lại không được yên ổn để làm việc một cách thuận tiện. Người ở bên phải, người ở bên trái, người đứng trước, người đứng sau, họ xô đẩy, chen lấn nhiều lúc làm chính gã cũng phải ngả hẳn người đi, làm cho đầu bút của gã bị lắc đi thành những vệt dài. Gã bực bội la toí om sòm :

— Chén ơi ! Có để cho tui làm không đây. Trước sau gì cũng tới lần mà. Không ghi được hết cái này làm sao xe chạy mà cô bác xăn tới xăn lui hoài. Lời giải thích hợp lý của gã không thay đổi gì được hơn. Cái tâm lý của người mình như vậy ai cũng có thích mình được làm xong trước, mặt dầu có khi mình lại là kẻ đến sau và mặc dầu nếu có làm xong trước rồi thì cũng đến lòng ngóng đứng ngồi cho đến khi tất cả đều làm xong.

Tuy vậy Sơn không để ý gì tới sự ồn ào của mọi người. Qua khe hở của đám đông bu lấy cái bàn nhỏ, Sơn chú ý tới một cuốn sổ lưu trữ những bảng danh sách ghi tên những khách hàng đi dần các chuyến xe của ngày qua. Cuốn sổ để ở một góc bàn, phía trên chặn lại bằng một ly nước đã uống cạn, ở bên trong chỉ còn chiếc muỗng bằng nhựa cũ kỹ. Sơn tư nghĩ không còn dịp nào tốt hơn lúc này để hành động. Nó liếc lên qua lưng một người đàn bà, hai tay của nó xô mạnh một người đàn ông đứng trước, miệng nó la lên « Mái ơi ! Mái ơi ! Ba kên ! » Cái vòng rào đẩy người rung rinh đó bỗng nhiên nghiêng đi ở một chỗ ; người đàn ông bị nó đẩy mạnh bỗng mất thăng bằng xô chúi về đằng trước. Hẳn nó nhào lên về được vai áo của người đang trước rồi cúi lấy. Kê bị núm vội la lên và ué qua một bên. Thế là năm sáu người kéo theo nhau ngã rúi rúi đồng thời những tiếng chửi thề loạn xạ nổi lên.

(còn nữa)



★ Truyện mạo hiểm đường rừng ★

TIẾNG HÚ

TRÊN ĐỈNH NON

CHÀ - HỐC

• VŨ HẠNH •

(tiếp theo)

— Chính thằng Xu Bân và thằng con nít Kha Li đã bị quỷ nuốt sống rồi.

Tiếng lão vang lên như những mũi tên bắn vào đầu óc dân làng. Nhiều người run rẩy, nghe trông ngực mình thành thịch. Bà Bò Đóp và cha mẹ của Xu Bân, dù đã được sự dặn dò của ông Bu Then, cũng không an lòng, cúi xuống cõn nện tiếng khóc.

Sa Keo uống một ngụm rượu, rồi nói:

— Làng ta từ nay cần phải đương đầu với quỷ, cho nên phải có một người nói cho ma quỷ biết nghe. Sa Keo thấy ông Bu Then đã già yếu rồi, ông không thể nào lo cho dân làng được nữa. Phải có người khác thay thế Bu Then.

Ông Ti Meo nói:

— Ông Bu Then còn sống đấy, không ai thay thế cho ông ta được. Anh Ý Nhông cũng nói tiếp:

— Ông Bu Then đã được làng ta tôn lên, làng ta đều trông cậy ông Bu Then.

Đạt cùng phụ họa:

— Phải đấy, không ai thay thế được ông chúa làng Bu Then.

Sa Keo quát mắt, nói như thách thức:

— Vậy kẻ từ mai, giao cho Bu Then đi nói chuyện với ma quỷ. Sa Keo không làm việc ấy nữa đâu.

Có tiếng lão rào ở trong đám đông. Rồi ông già Keo đứng dậy:

— Không thể được đâu. Ông Bu Then không nói được với ma quỷ. Làng này chỉ có mỗi mình Sa Keo làm được việc ấy mà thôi.

Sa Keo cười lớn, rồi hỏi:

— Vậy thì ai làm chúa làng? Nếu còn đề ông Bu Then thì Sa Keo không đi vào rừng đâu. Ma quỷ phá hoại thì các người chịu. Sa Keo đã khổ sở cho dân làng không biết bao nhiêu, Sa Keo không thể nghe lời một kẻ bệnh hoạn.

Dân làng im lặng. Rồi ông Ta Keo đứng dậy, nói bằng một giọng run run:

— Dân làng tin ở Sa Keo. Sa Keo phải cứu dân làng.

Sa Keo ngạo nghễ nói lớn:

— Thế nào? Bu Then? Ông hãy ra trước đền làng từ chối không chịu làm chúa làng nữa đi nào.

Ông Bu Then nghe mình một mình muốn ngồi xuống đất nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh, từ từ ra trước đền làng. Ông nhìn từng người, đảo mắt quay vòng một cách âu yếm như một người cha già yếu chăm sóc cho con, rồi ông nói bằng một giọng ôn tồn, nhưng nhấn từng tiếng cho thật rõ ràng:

— Hỡi dân Nước Ràng! Các người đã muốn ta làm chúa làng từ khi các người còn bầm ở trong thung lũng tối tăm của núi Cá Lăng. Ta đã nhận lời từ đấy, cho đến bây giờ. Không ai bắt buộc ta làm việc ấy, và ta không để cho ai bắt buộc được ta. Ta chỉ nhận lời vì ta nể lời

các người, vì ta yêu thương các người. Bây giờ ta không từ chối cái phần việc đó nhưng để rày cho dân làng lựa chọn. Dân làng không còn muốn ta coi sóc, thì ta nghỉ thôi, chứ không ai có quyền đòi hỏi ta phải bỏ dân ta được. Bây giờ dân làng muốn gì, hãy cứ nói đi.

Dân làng im lặng. Chỉ có tiếng lửa rừng rực, củi nổ lách tách vang lên. Ngoài kia gió thổi rào rạc ở trên lâm cây.

Sa Keo nheo mắt nhìn ông chúa làng rồi nói lớn giọng:

— Chúa làng phải có sức mạnh, phải biết trị được ma quỷ. Ông già Bu Then có làm ma quỷ im tiếng hú không?

Dứt lời lão tiến tới trước mặt ông Bu Then, có vẻ thách thức.

Nhưng vừa lúc ấy, từ xa tiếng hú bỗng nhiên vắng lại. Rồi mỗi lúc tiếng hú lại rõ hơn, vang lên, vang lên, khắp cả núi rừng. Sa Keo bỗng nhiên tái mặt, nhưng cổ trắn tỉnh vội vàng. Dân làng nhón nhào, hoảng hốt:

Sa Keo cố nói to lên:

— Đó, dân làng muốn cho Bu Then, thì để Bu Then nói cho ma quỷ im đi.

Ông Ti Meo hỏi:

— Có sao Sa Keo bảo đưa trâu thì qui từ nay nay không phá hoại nữa?

Sa Keo gật đầu:

(còn nữa)

MỤC LỤC THIẾU NHI

Từ 21 đến 30

THƯ CHỦ NHIỆM

SỐ TRANG

21	1	Nói về tính lười biếng
22	1	Muốn học giỏi
23	1	Thành ngữ ông già Ba Tri
24	2	Nói chuyện qua điện thoại
25 và 26		Lời chúc
27	1	Đón chào năm mới
28	1	Giá trị của sách báo
29	1	Đời sống xã hội trong tương lai
30	1	Làm bạn với sách

KHOA HỌC, TÌM HIỂU SƯU TẦM, LỊCH SỬ KHOA HỌC

SỐ TRANG

21	4	Hoa nở trên trời cao của Trần ngọc Kính
21	9	Cây bút chì
21	11	Thăm hiềm nam cực của Trần ngọc Kính
21	14	Tên tháng trong năm của Trần thị ngọc Lang
22	5	Tuyết của Trương Phú Thọ
22	20	Âm nhạc từ đâu mà có của Nguyễn Thư
22	22	Tại sao cần phải có tủ sách gia đình của Phạm Cao Tùng
23	10	Định hướng không cần địa bàn của I.P.T.
23	16	Cách làm giấy của Trần Linh Nga
23	3	Chiều bóng
23	18	Họ uy Di Quân Đào Hoa Mộng của Trương Phú Thọ
24	12	Tủ sách của ta và bạn bè ta
24	26	Skylab phòng thí nghiệm trên không của Xuân Chí.
25	9	Cổ tích ngày tết của Xuân Nguyên
25	19	Tết Mừng và Tết V.N. của Nguyễn khắc Đạt
25	29	Tết Việt trên đất Pháp của Đỗ thị Thuần
25	33	Năm Tý nói chuyện Chuột của Nguyễn tài Năng
25	46	Năm Chuột, nói chuyện Chuột của Đặng Hoàng
25	50	Ngày Tết nói chuyện lịch của Thái Bằng
27	5	Mẫu sắc được dùng để chữa bệnh của Đỗ Thị Thuần
27	7	Tết trên thế giới của Huy Phúc
28	5	Lịch sử chiếc máy khâu của Đặng Hoàng.
29	3	Lịch sử chiếc máy chữ của Đặng Hoàng.
29	20	Những loại Phi cơ không lồ của Trương Kỳ.
29	27	Ngày giờ trên địa cầu Trần ngọc Kính
30	22	Băng Sơn của Trương Kỳ.
31	29	Ai sống lâu nhất của Phạm kim Luân.

VĂN VẬT

a/ Bông vật

21	21	Con đẽ của Đặng Hoàng
22	3	Con gà Tây của Đặng Hoàng
22	6	Nhiệm vụ cảnh giới của thú vật của Đặng Hoàng
22	7	Con quạ tinh khôn của Nguyễn Thư
23	6	Tìm hiểu loài gấu của Đặng Hoàng
24	11	Con vật lớn nhất, nhỏ nhất của Bùi nhân Hưng
24	20	Chuyện con rắn huyền của Vịt Mò
25	26	Loài vật cũng ăn tết như người của Trần- Ngọc Kính
27	3	Thú giai trí của loài vật của Đặng Hoàng
27	21	Chuột và con người của Nguyễn Tài Năng
27	26	Con nhím Porky của Vịt Mò
27	28	Loài tiểu thú của Đặng Hoàng
28	3	Con cừu trư của Đặng Hoàng
29	13	Đom đóm, diêm sáng trong đêm hè của Trần ngọc Kính
29	30	Chim bồ nông của Thanh Thế
30	13	Chó Bắc cực của Đặng Hoàng
30	26	Con Thược Nhị của Đặng Hoàng

b/ Thực vật

23	4	Cây của Phạm Kim Luân
24	22	Sự dinh dưỡng của Thảo mộc của Trương Phú Thọ

KỸ THUẬT

27	20	Máy khuếch đại âm thanh của Bình Électronic
29	29	Lựa chọn Ti vi như thế nào? của Bình Électronic

DANH NHÂN VIỆT NAM

21	10	Vũ Huyền, trạng cờ của Đặng Hoàng
22	12	Nguyễn văn Sâm của Lê Xuyên
27	4	Nguyễn Xi của Đặng Hoàng
28	26	Bà Nguyễn Thị Thảo của Đặng Hoàng
30	3	Cùng soi lại gương Hai Bà Trưng
30	28	Đào Duy Từ của Yếu Phu

DANH NHÂN NGOẠI QUỐC

24	14	Bác sĩ Vital Brazil và thuốc trị rắn độc của Đặng Hoàng
30	11	Jules Verne, người giàu óc tưởng tượng của Nguyễn Thư
30	12	Tarzan về già của Đặng Linh

TRUYỆN DÀI

21	31	Đường lên núi Thiên Mã của Nhật Tiến
21	32	Tiếng hú trên đỉnh non chà học của Võ Hạnh
30	30	Mơ làm văn sĩ của Nguyễn Thụy Long

TRUYỆN NGẮN

21	5	Một chút anh hùng của <i>Lê Tất Điều</i>
22	19	Thầy đội cảnh sát và những đứa bé đánh giầy Văn Việt dịch
23	5	Công lý của người đoàn trưởng Văn Việt phỏng dịch.
23	13	Một điệp viên vào Hỏa lò của <i>Tế Xuyên</i>
24	3	A Tráng của <i>Quốc Bảo</i>
25	12	Giờ học cuối năm của <i>Bùi Kim Đình</i>
25	15	Một đồng chí của Ký Con bị Pháp thưởng huy chương của <i>Tế Xuyên</i>
25	22	Tìm tuổi thơ của <i>Nguyễn Thụy Long</i>
25	40	Vào xuân của <i>D.T</i>
25	41	Những mũi tên trưởng thành của <i>Lê tất Điều</i>
25	48	Cát cổ gà của <i>Tuyết Thy</i>
25	60	Búp bê hạnh phúc của <i>Quốc Bảo</i>
28	12	Xuân hồng của bé của <i>Nguyễn Thị thủy Liễu</i>
29	6	Một đề nghị vượt ngục của <i>Tế Xuyên</i>
29	11	Ông Bầy mù của <i>Quốc Bảo</i>
29	11	Một võ sinh VN của <i>Tế Xuyên</i>

CHUYỆN CỔ TÍCH

22	29	Công chúa Thủy Tiên của <i>Quốc Bảo</i>
23	11	Con trâu nước sợ chích ngứa của <i>Nguyễn Xuân Hiếu</i>
28	11	Con hổ buồn râu của <i>Nguyễn Xuân Hiếu</i>
28	14	Cậu Hoàng và Thằn Thiến lời của <i>Minh Cao</i>
29	26	Con lừa đạo băng của <i>Nguyễn Xuân Hiếu</i>

KỊCH

25	54	Mùa xuân Nguyễn Huệ của <i>Nhật Tiến</i>
----	----	--

TÙY BÚT

25	6	Em cố phải là mùa xuân của <i>Quốc Sơn</i>
29	15	Ngôi đền và dòng sông của <i>Lê Tất Điều</i>

ĐIỂM SÁCH

21	8	Sân trường mào biếc của <i>Du Tử Lễ (Mai Kim đọc)</i>
—		Nghệ thuật đọc sách.
22	7	Bên kia giòng sông của <i>Dương Trữ La (Mai Kim đọc)</i>
28	27	Hỏa lực và phi tiễn của <i>Lê Văn Khoa (Mai Kim đọc)</i>
29	12	Tuổi phượng của <i>Từ Kế Tường (Mai Kim đọc)</i>
30	27	Đám táng Đa Đa của <i>Nguyễn Kim (Mai Kim đọc)</i>

NON SÔNG GẮM VÓC

21	3	Tây Hồ Hà Nội của <i>Nguyễn Tài Năng</i>
22	15	— nt —
23	31	— nt —
28	10	— nt —
29	25	— nt —

DỰ THI SÁNG TÁC

21	28	Giấc mơ mùa đông của <i>Nguyệt Quê</i>
22	28	Hạnh phúc của em của <i>Nguyễn</i>
23	27	Tổ ấm của <i>Song Thanh</i>
28	21	Gia đình tôi của <i>Nhe Huyền Tiên Thu</i>
30	15	Rời tổ ấm của <i>Lê Lê</i>

VƯỜN HỒNG

Tay ngọc bên bếp hồng

22	17	Cách nấu cơm
22	17	Cách làm kẹo sữa
23	17	Thịt dìm
24	17	Nộm rau muống
25	17	Thạch hoa cúc
25	18	Xôi xéo
27	16	Bánh tôm
29	17	Gan bò xào
30	17	Canh tôm khô nấu rau muống

Đề yêu đời

21	16	Lời nói của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
22	16	Suối mát của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
23	16	Những giọt mực : bông hồng của mọi người của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
23	17	Suối mát của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
24	16	Suối mát của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
25	17	Bông hồng tặng mẹ của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
27	16	Đề yêu đời của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
27	16	Suối mát của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
28	16	Đề yêu đời của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
28	16	Nói đúng tiếng Việt của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
29	16	Tải lộc của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
29	16	Bông hồng cho gia đình của <i>Đỗ Phương Khanh</i>
30	16	Và đề nói trỏ trong trường của <i>Đỗ Phương Khanh</i>

TRANH PHIM

21	23	Mạo hiểm Phi Châu
21	34	Lưu Bình Dương Lễ, tranh <i>Nguyễn Lễ</i>
25	38	Sự tích bánh dầy, bánh chưng, tranh <i>Nguyễn Lễ</i>
27	11	Vua Quang Trung Đại Phá Quân Thanh, tranh <i>Nguyễn Lễ</i>
28	29	Sơn tinh, Thủy tinh tranh <i>Nguyễn Lễ</i>
30	5	Phát cờ nương tử tranh <i>Nguyễn Lễ</i>

ẢO THUẬT

21	19	Những chiếc vòng huyền bí
22	9	Tờ báo kỳ lạ
23	9	Dây bầy Huyền bí
24	9	Mực biến ra thành nước
25	20	Chiếc khăn kỳ lạ của <i>Hoàng Đại Trường</i>
27	9	Đồng tiền biến mất

28	9	Cái hộp kỷ diệu	24	9	Hoạt cảnh : người cao su, người không lồ, người lùn.
29	9	Hóa muối ra cơm của <i>Huỳnh Văn Đặng</i>	24	10	Bóng tay trên tường của <i>Vịt Mò</i>
30	9	Điều thuốc nháy múa trên chóp mũi	25	8	Máy chạy bằng nến
KHÉO TAY LÀM LẮY					
21	18	Cắt hình ngôi sao	25	25	Máy chiếu bóng
21	19	Núi lửa	25	27	Cái cân thư
21	20	Máy bay của <i>Trần Linh Nga</i>	25	49	Hòa Phi Tiên của <i>Trần Việt Cường</i>
22	9	Quẹt điện của <i>Đặng Đình Toàn</i>	27	22	Làm bao thư với tờ giấy chữ nhật.
22	10	Đua với quả trứng	28	19	Con lật đật của <i>Trí Dũng</i>
22	10	Đấu không phân thắng bại	29	9	Vẽ hình bầu dục, quả trứng
22	11	Máy bay đơn sơ của <i>Võ Văn Bình</i>	30	9	Chơi với sợi dây
23	9	Truyền sức ra xa	30	9	Cái chén bốc khói
23	10	Người cưa gỗ	30	10	Giăng đình phản lực

TRIỂN LÃM NỤ CƯỜI

GIỜ TOÁN

Ti kếm toán, nên đến giờ này nó hay ngủ. Một hôm thầy giảng về BIỂU THỨC Ti quen tât, đang « mơ màng giấc điệp » bỗng thầy kêu.

— Thầy : Ti ! Ti ! Biểu thức là gì ? ?

— Ti : (giật mình đứng dậy, giọng còn ngái ngủ) :

Dạ... dạ thưa thầy ... biểu thức... là... là... thầy biểu con thức... đừng ngủ nữa ă !! ? !

— Thầy : Trời .. đất !!!

Cả lớp được một phen cười vỡ bụng...

(Cười hoài) Tam Kỳ.

KHẢ NĂNG

Trong một giờ Anh văn GS đang cho làm bài dịch có chữ khả năng mà cả lớp không biết dịch. GS kêu một học sinh rất khá trong lớp hỏi :

— Khả năng là gì ?

Học sinh đáp :

— Dạ... là nghệ sĩ ă.

G.S : !!!...

Cả lớp cười ầm.

Cháu.

PHẠM THỊ KIM HƯƠNG

thiên nhi/32

NÓNG VÀ LẠNH

Trong kỳ thi văn đáp về môn vật lý, vị giám khảo hỏi một thí sinh :

— «Anh hãy cho tôi biết tính chất của sự nóng và sự lạnh»

Thí sinh này đáp ngay, không cần nghĩ ngợi :

— «Sự nóng làm vật chất dãn nở, sự lạnh làm vật chất co rút»

— «Khá lắm ! Thế anh hãy cho tôi một thí dụ xem.»

— «Mùa đông lạnh nên ngày ngắn, và mùa hè nóng nên ngày dài.»

HÃY VUI LÊN

Sau một trận đánh lớn, viên sĩ quan trở về với bàn chân cụt. Tên đầy tớ, vốn rất thương ông, thấy vậy khóc nức nở.

Viên sĩ quan nói : «Ồ ! Sao mày lại khóc. Phải vui lên chứ !

— «Ừa ! Sao thế ă ?»

— «Vi bắt đầu từ hôm nay mày chỉ còn đánh cho tao một chiếc giày, thay vì hai chiếc như xưa.»

TỰ GIÁC

Một hãng phim nọ sắp sửa quay một cảnh ăn uống, thì ông đạo diễn chợt thấy hai trái táo để trên bàn ăn bị ai lấy mất một. Ông tức lắm, kêu tất cả nhân viên lại và nói :

— « Các anh chị nên biết, ăn cắp là một tội rất xấu. Ai lỡ dại lấy mất một trái táo nên tự giác, để trở lại trên bàn. Để cho người đó khỏi xấu hổ, tôi sẽ ra lệnh tất đèn trong một phút. « Lệnh được thi hành. Một phút sau đèn sáng trở lại... trái táo thứ hai biến mất.

HOÀNG MINH

329/79 Phan Thanh Giản

DẬY ĐI

Bà gác cửa khách sạn. Một ông khách dặn anh ta :

— Sáng mai chú kêu tôi dậy lúc bảy giờ nhé.

Sáng hôm sau, điện thoại phòng ông ta reng chuông, ông ta nhìn đồng hồ và la lên :

— Mới có sáu giờ sáng.

Bố nói :

— Đúng như vậy, tôi muốn báo cho ông biết là ông có thể ngủ thêm một tiếng nữa.

LÝ DO

Thầy giáo hỏi học trò :

— Bài của em hôm này đã khá hơn rồi đấy, sao thế ?

— Thưa, tại vì ba em mắc đi nghỉ hè.

CHẮC AN

Một bà hỏi bạn :

— Sao chị mời cô Thư ? Cô ấy có một cái lưỡi đáng sợ, nói xấu tất cả mọi người.

— Chính vì vậy đó, khi cô ấy ở nhà tôi, tôi có thể chắc chắn là cô ta không nói xấu tôi.

ĐỪNG LÀM QUÁ

Thành (bảy tuổi), đi học về, nói với mẹ :

— Mẹ biết không thằng Hà bạn con, nó làm tính cộng, một với một là chín, thầy trông thấy, nên nó bị phạt.

Mẹ nó nói :

— Ô, con thì chắc chắn là con không làm như vậy phải không ?

Thành nói :

— Chắc như vậy rồi, con thì con chỉ làm tới 5 mà thôi.

Hộp Thư Vườn Hồng

Chị Đỗ Phương Khanh trả lời

Ông Văn Lý — Long Thành: Tòa soạn rất cảm kích và tấm lòng của ông đối với Thiếu Nhi. Những nhậ xét của ông rất xác đáng. Nếu có dịp, mong ông ghé tòa soạn vào một buổi sáng chủ nhật, chúng ta sẽ cùng bàn luận.

Ông Đặng Xuân Thông, Đà Nẵng: Chúng tôi rất cảm động về tấm lòng của ông đối với tuổi trẻ. Ông đã tận tụy suốt đời với các em mà còn rảnh dảnh thì giờ để nâng nhiệt ủng hộ những tờ báo lành mạnh, sự đó thật đáng quý. 7 năm trước chúng tôi đã được hân hạnh gặp ông ở lờ Học Đường Mới, nay gặp lại ông, vẫn thấy còn nhiệt thành như xưa.

Em Đặng Linh — Quảng Tín: Nếu muốn cảm thông với văn chương, và có thể tham khảo thêm về đường lối viết văn, thì em có thể đọc các cuốn: Viết và đọc tiểu thuyết của Nhất Linh, Hương sắc trong vườn văn. Nghề viết văn, Luyện văn của Nguyễn Hiến Lê, và các sách Giảng văn thi dụ của giáo sư Trần Báng Phong, đọc nhiều thì sẽ biết rộng, do đó lúc viết ý tứ dồi dào. Tuy nhiên, muốn thành nhà văn phải có thêm phần thiên tài. Đừng mong được giống chị, chị cũng như em chúng ta chỉ mới giải bày ý mình trên giấy một cách nôm na, chứ chưa phải là nhà văn đâu em.

Mạc Đình Viết Sơn — Bình Định: Báo về ti không đủ đáp ứng như cầu, thật là điều đáng tiếc quá. Khổ thay, việc phân phối báo hoàn toàn do nhà phát hành quyết định, tòa soạn không làm thế nào được em ơi! Bây giờ chỉ còn cách là các em đặt mua trước nơi sạp báo, họ sẽ đặt mua ở lờng phát hành đủ để cung cấp cho các em. Như thế là các em đã giúp ích cho báo có thể phổ biến, tránh nạn độc giả thì không có báo trong khi số tiền thu bán được không đủ trả tiền công in em à. Chú N.T. bận quá nên không thể giúp em về vụ mua báo, em thông cảm nhé. Cho chị kính lời thăm gia đình em. Cảm ơn em và Xã Quế Thanh đã hết lòng với TN.

Em ký tên không rõ — Saigon: Hiện tòa soạn còn gởi trên 100 bài luận, sẽ đăng lần lượt. Vậy em hãy chờ, đừng nóng nảy mà mất nét duyên dáng đi nghe em. Lần sau viết thư nhớ ghi tên cạnh chữ ký em à.

Em Trương Thị Ngọc Ánh — Mỹ Tho: Nếu có dịp tòa soạn sẽ đi Mỹ Tho và thăm em luôn thể. Nhưng hiện nay thì còn bận rộn quá. Thư sẽ đăng trong một số tới. Rất cảm ơn em về món quà xuân em đã gửi tặng. (NT).

Em ở Long Xuyên ký tên không rõ: Em yêu cầu gửi thư mua mà không đề địa chỉ và ký tên không rõ nên chị không giúp em được. Từ nay em nhớ đề tên và địa chỉ rõ ràng ngay cạnh chữ ký nghe em.

Em Phạm Bá Huy — Cao Thắng: Em kể chữ đẹp quá xá. Em có thể theo đuổi ngành họa hoặc kiến trúc đấy nhé. Mỗi kỳ báo phải chi nhiều tiền lắm em ơi. Tiền nhuận bút chỉ là một số chi nhỏ so với các môn tiền khác mà thôi. Có câu đố em cứ gửi về.

Em Nguyễn Hữu Thanh Sài Gòn: Đã gửi báo số 7, em hoàn lại cho tòa soạn 50 đ bằng tem nghe em.

Em Không Quốc Hùng — Saigon: Bữa em ghé tòa soạn lấy quà tặng, rất tiếc không gặp nhân viên. Có lẽ do không biết rằng quà tặng đã thay bằng sách và theo thường lệ, đưa báo cho em, để em bắt đầu chị rất tiếc. Lúc nào tiện em ghé lấy sách nghe em. Chị dặn nhỏ em này đừng có buồn: là từ nay, đã có bắt đầu, viết thư cho ai phải giữ lễ độ. Vì con giận rồi sẽ hết đi, thư còn lại mãi mãi, người ta sẽ theo bút tích của mình mà nhận xét tư cách mình, nghe em.

Ông Phạm Đâu Đà Nẵng: Bưu phiếu của ông chúng tôi đã hoàn lại. Xin ông đổi tên người nhận là bà Đỗ thị Phương. Mặc dù chưa lãnh tiền được, nhưng tòa soạn rất quý mến tấm lòng nhiệt thành của ông nên đã gửi ra bộ 1 và 2, chắc ông đã nhận được.

Em Trang Hoài Gia — Saigon: Chị rất cảm động thấy em qui ước chị như vậy. Em gửi địa chỉ và 50 đ bằng tem, tòa soạn sẽ gửi cho em số 23. Ý kiến của em hay lắm.

Em Nguyễn Trí Hùng — Saigon: Em vui lòng ghé tòa soạn lấy phần thưởng đồ vui số 23.

Em Thương Vũ — Vũng Tàu: Nhu giáo của Bộ Giáo Dục in đủ đã hết. Còn loại của nhà Tân Việt, đóng bìa da trơn bộ giá 500 đ. Giá báo ở cuối trang này có, em coi dùm nhé. Nếu muốn chị gửi báo, phải viết tên thật và địa chỉ rõ ràng. Bài luận không trùng với ai cả em à.

Em T.V. Tiến — Gia Định: 500 thiệp cỡ chừng 1000 đ. Trong T.N. số tới sẽ nói về phương pháp in Honéo bằng tay khỏi cần máy.

Thương mến tất cả các em

NHÂN CHUNG TẤT CẢ CÁC EM

1) Có nhiều em gửi bài về rồi có thể mắc không biết bài mình có bị thất lạc không. Vậy kể từ nay tòa soạn sẽ ghi tên tác giả của những bài tòa soạn nhận được từ thư bài tới thư bảy mới nữa.

2) Bài gửi đã 6 tuần mà không đăng thì kể như sẽ không đăng, vậy mong tác giả gửi bài khác. Văn ôn, võ luyện, cứ đọc và viết cho nhiều sẽ ngày một tiến bộ hơn.

3) Vì chi luận rộng, nên rất tiếc phải yêu cầu các em điều này: là có nhiều em tin cậy chị gửi tiền nhờ chị mua đồ. (Lần chị rất khổ tâm vì phải chạy ngược chạy xuôi bỏ cả công việc. Vậy các em giúp chị bằng cách:

a) Mua sách tin gửi và ghi bưu phiếu như sau:

Nhà sách Khai Trí 62 Lê Lợi, Saigon.

b) Mua báo gửi: Bà Đỗ thị Phương

c) Xin miễn đường bưu chi mua đồ tạp hóa.

Giá báo:

Từ số 1 đến số 30: 40 đ mỗi số
Từ số 31 trở đi: 50 đ mỗi số

Báo đóng bộ mỗi cuốn 10 số

Bộ 1 từ số 1 đến số 10 giá 500 đ
Bộ 2 từ số 11 đến số 20 giá 500 đ
Bộ 3 từ số 21 đến số 30 giá 500 đ

Ở xa xin gửi thêm tiền cước phí bảo đảm (chắc chắn không sợ thất lạc)

1 bộ 1500 đ
1 số báo 15 đ.

Tất cả báo trên đều có bán tại Nhà Sách Khai Trí 62 Lê Lợi Saigon hoặc tòa soạn.

Bưu phiếu là: Bà Đỗ thị Phương
Thư từ, Bài về đề: Kính gửi Chú Nhật Tiến 159 Thiệu Trị — Phú Nhuận Saigon.

NGUNG MỤC ĐỒ VUI.

(tiếp theo)

toàn quốc, Tòa soạn xin thành thật cáo lỗi cùng các em, và mong các em dục ký bài này để cảm thông với lòng thiện chí của chúng tôi khi phải đưa ra quyết định đó.

Trong tương lai, nếu tìm được một phương thức đồ vui khác, tòa soạn sẽ lại loan báo tới các em sau.

Riêng mục Đồ vui số 31 vẫn tiếp tục như thường lệ và các em đón coi kết quả ở số 33.

THIẾU NHI

VẬN RỦI của BÁC CÚN

